

Báo cáo chiến lược

# KINH TẾ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 9.2024



Trung tâm phân tích <GO>

Mở tài khoản



Tải ứng dụng



## TỶ GIÁ HẠ NHIỆT, LẠM PHÁT ỔN ĐỊNH TẠO NHIỀU DƯ ĐỊA HƠN CHO NHNN NƠI LỎNG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ.

- PMI Việt Nam tháng 08 ghi nhận 52.4 điểm, điều kiện kinh doanh tiếp tục cải thiện
- IIP tháng 8 tăng 2%mom, mức tăng mạnh nhất trong 3 tháng gần đây
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng ổn định trong tháng 8
- Xuất khẩu được dự báo khả quan hơn nữa ở quý cuối năm 2024
- 8T.2024, số lượng doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường tăng lần lượt 13%yoy và 9%yoy
- Đầu tư công tháng 8 cải thiện hơn so với những tháng gần đây
- FDI đăng ký đạt 20.52 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 2024, tăng 7%yoy
- Lạm phát tháng 8 không tăng so với tháng trước, chỉ tăng 3.45% so với cùng kỳ
- Tỷ giá dưới ngưỡng 25,000, chỉ tăng 1.35% so với đầu năm
- NHNN ngừng phát hành tín phiếu kể từ 23.08.2024, lãi suất liên ngân hàng vẫn neo ở mức cao

## THỊ TRƯỜNG CỔ NHỊP BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG THÁNG 8

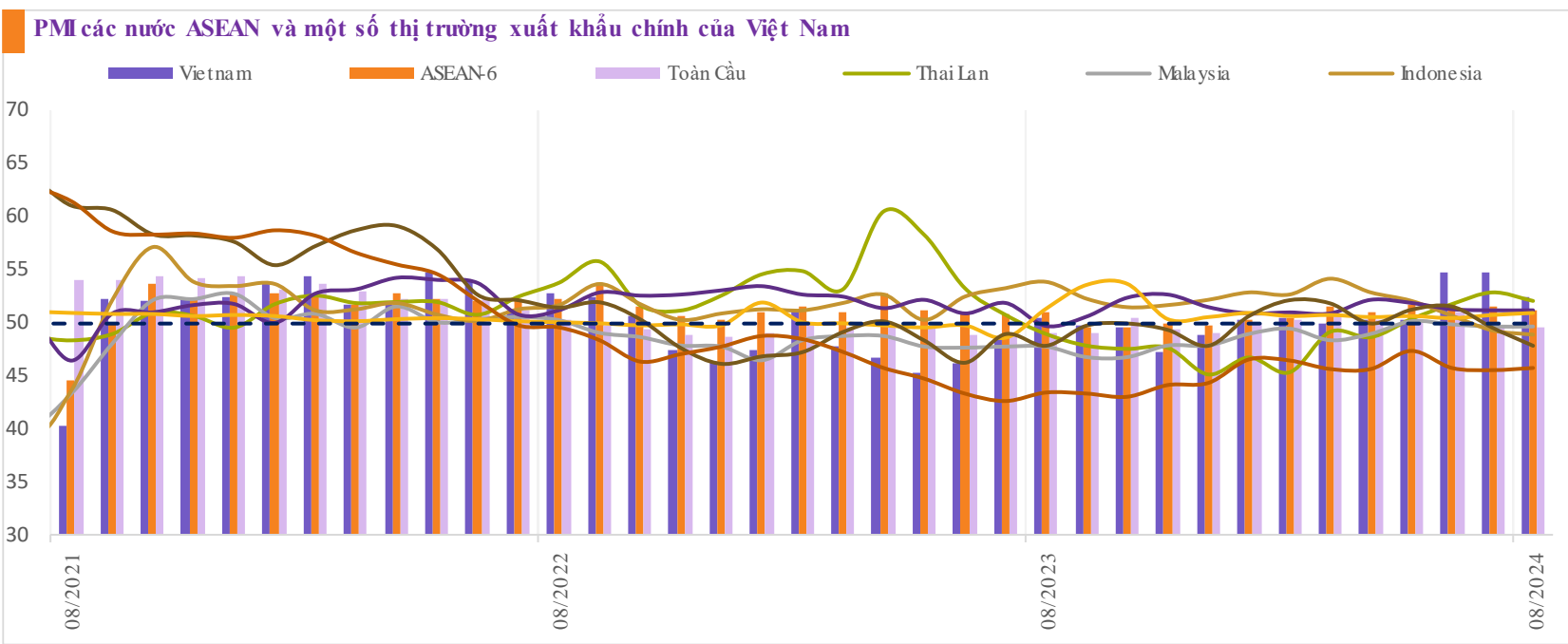
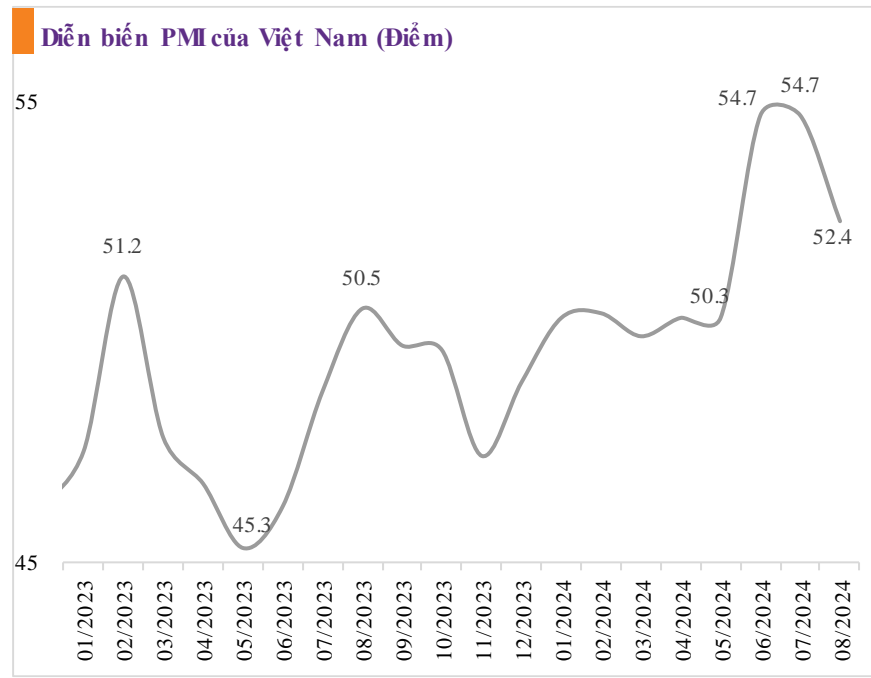
- VNINDEX giằng co về điểm số và giảm nhẹ về thanh khoản trong tháng 08
- Diễn biến của các nhóm ngành trong tháng 08
- Khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng trong tháng 08
- Chiến lược đầu tư cho tháng 09/2024
- Dự báo các kịch bản của VNINDEX tháng 09/2024
- Thống kê hiệu suất của cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



# TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

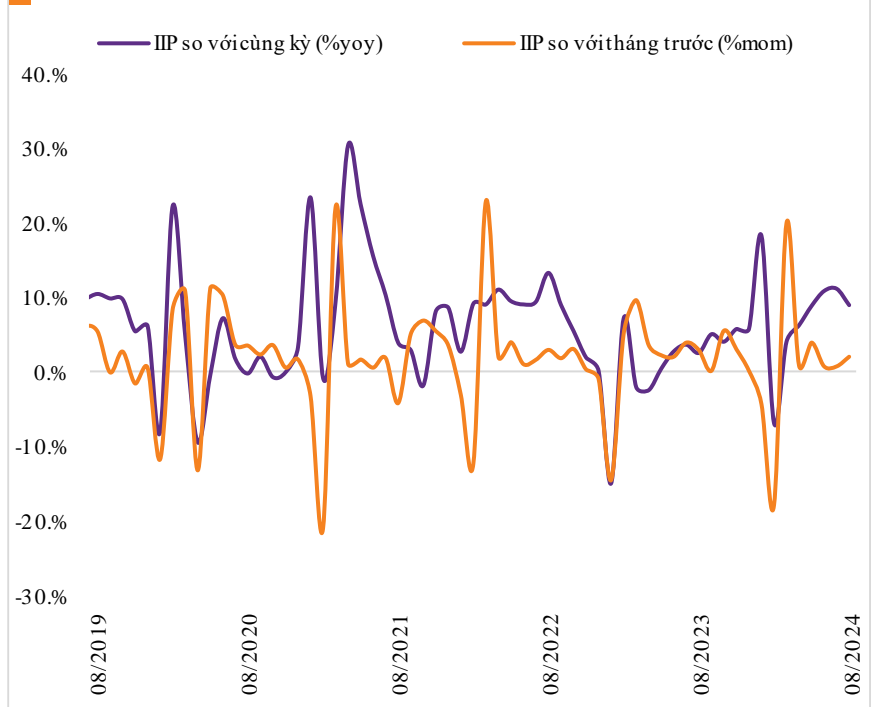
# PMI Việt Nam tháng 08 ghi nhận 52.4 điểm, điều kiện kinh doanh tiếp tục cải thiện

- PMI ASEAN-6 tháng 08 giảm nhẹ xuống còn 51.1 điểm, từ 51.6 điểm ở tháng 7. Ngành sản xuất ASEAN đã được hưởng lợi từ xu hướng nhu cầu khách hàng mạnh lên, số lượng đơn hàng mới tăng liên tục, từ đó khuyến khích các công ty tăng sản lượng, giúp PMI luôn giữ được trên ngưỡng 50 trong 8 tháng liên tiếp vừa qua. Tuy nhiên, nhu cầu khách hàng giảm nhẹ trong tháng 8 do kinh tế toàn cầu chậm lại (PMI Toàn cầu và Hoa Kỳ giảm từ 49.7 điểm và 49.6 điểm ở tháng 7 xuống còn 49.5 điểm và 47.9 điểm ở tháng 8.2024) đã ảnh hưởng nhẹ tới PMI ASEAN trong tháng 8. Điểm tích cực của ASEAN trong tháng 8 là lạm phát, chi phí đầu vào và giá cả đầu ra hạ nhiệt, góp phần làm tăng số lượng đơn đặt hàng mới duy trì đà tăng, điểm yếu của tháng này là tình trạng việc làm và tồn kho suy giảm.
- PMI Việt Nam ghi nhận 52.4 điểm trong tháng 8, giảm từ 54.7 ở tháng 7, cho thấy lĩnh vực sản xuất kinh doanh có chậm lại nhưng vẫn giữ được trạng thái mở rộng. Nguyên nhân chủ yếu là do sự giảm tốc của sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới sau khi đạt mức cao kỷ lục trong tháng 6 và tháng 7. Tương tự các quốc gia trong nhóm ASEAN, lạm phát và chi phí đầu vào của Việt Nam đang được hạ nhiệt dần.
- **TPS nhận định:** Như dự kiến, PMI của ASEAN và Việt Nam đều hạ nhiệt trong tháng 8 sau khi tăng cao ở tháng 6 và tháng 7. Nguyên nhân chủ yếu là do đơn hàng mới chậm lại khi nền kinh tế toàn cầu bắt đầu giảm tốc, khiến cho các doanh nghiệp chững lại trong việc tuyển dụng và giảm bớt hàng tồn kho. Chúng tôi kỳ vọng, PMI có thể chậm lại trong những tháng trước khi Fed công bố giảm lãi suất, nhưng vẫn duy trì được tình trạng sản xuất mở rộng. PMI tiếp tục được cải thiện sau khi Fed công bố tiến trình cắt giảm lãi suất hoặc lạm phát của Hoa Kỳ tiếp tục duy trì được xu hướng giảm.

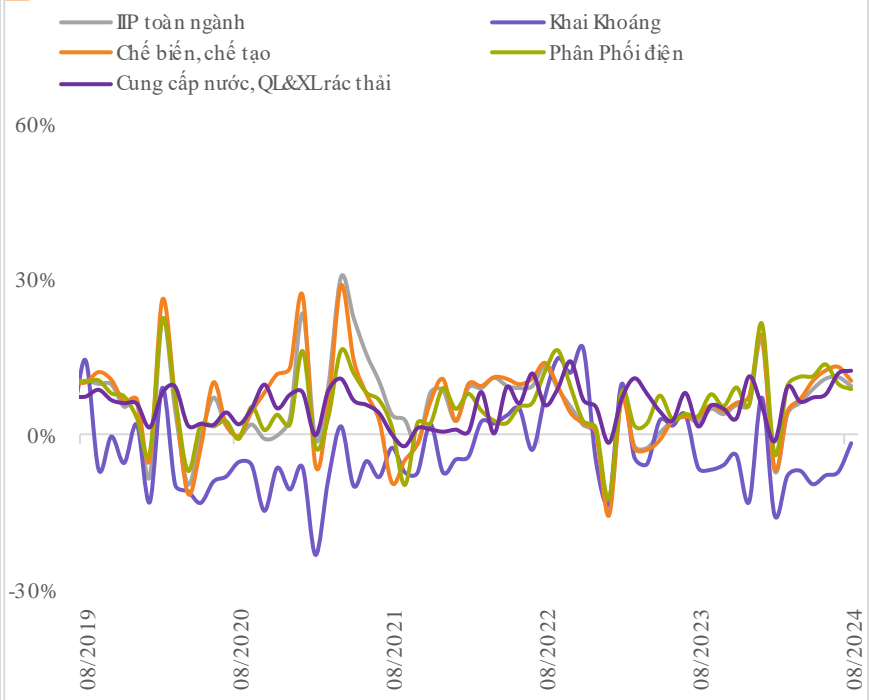


- **IIP tháng 8** ghi nhận +2%mom và +9.5%yoy. Trong đó, ngành chế biến – chế tạo tăng 10.6%yoy, sản xuất & phân phối điện tăng 8.9%yoy, cung cấp nước & quản lý rác thải tăng 12.6%yoy, đặc biệt ngành khai khoáng chỉ còn giảm 1.5%yoy – mức giảm thấp nhất kể từ tháng 8.2023.
- **IIP 8T.2024** ghi nhận +8.6%yoy. Trong đó, ngành chế biến – chế tạo tăng 9.7%yoy (đóng góp 8.4 điểm phần trăm trong mức tăng chung), ngành sản xuất & phân phối điện tăng 11.6%yoy (đóng góp 1 điểm phần trăm), ngành cung cấp nước & quản lý rác thải tăng 7.8%yoy (đóng góp 0.1 điểm phần trăm) và ngành khai khoáng giảm 6.0%yoy (làm giảm 0.9 điểm phần trăm).
- **TPS nhận định:** Xuất khẩu tăng tốc kéo theo sự phục hồi của nhóm ngành chế biến chế tạo – nhóm ngành đóng góp phần lớn vào mức tăng chung của IIP. PMI vẫn giữ trên ngưỡng 50, nhiều doanh nghiệp đã đủ đơn hàng tới cuối năm 2024. Vì vậy, chúng tôi kỳ vọng IIP có thể được cải thiện hơn ở những tháng cuối năm.

**IIP tháng 8 tăng mạnh so với tháng trước, chậm lại so với cùng kỳ**



**IIP duy trì đà tăng trưởng ở hầu hết các nhóm ngành (%)**

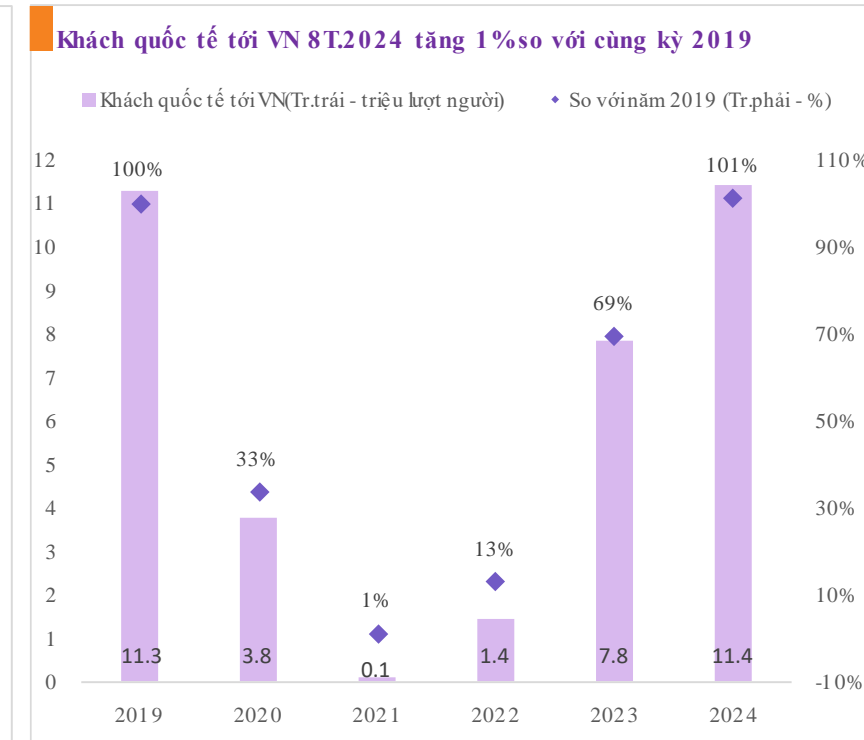
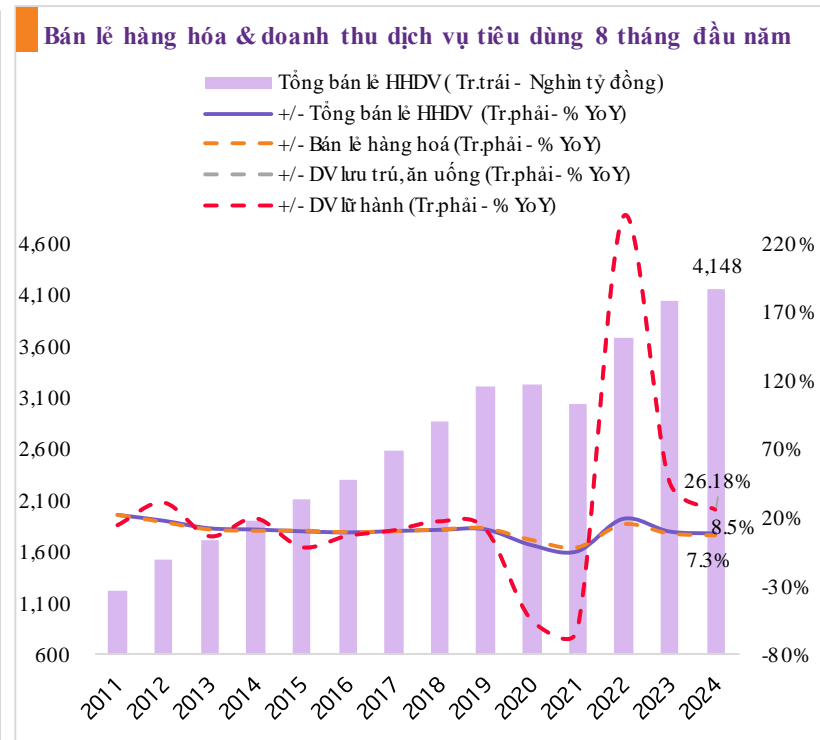
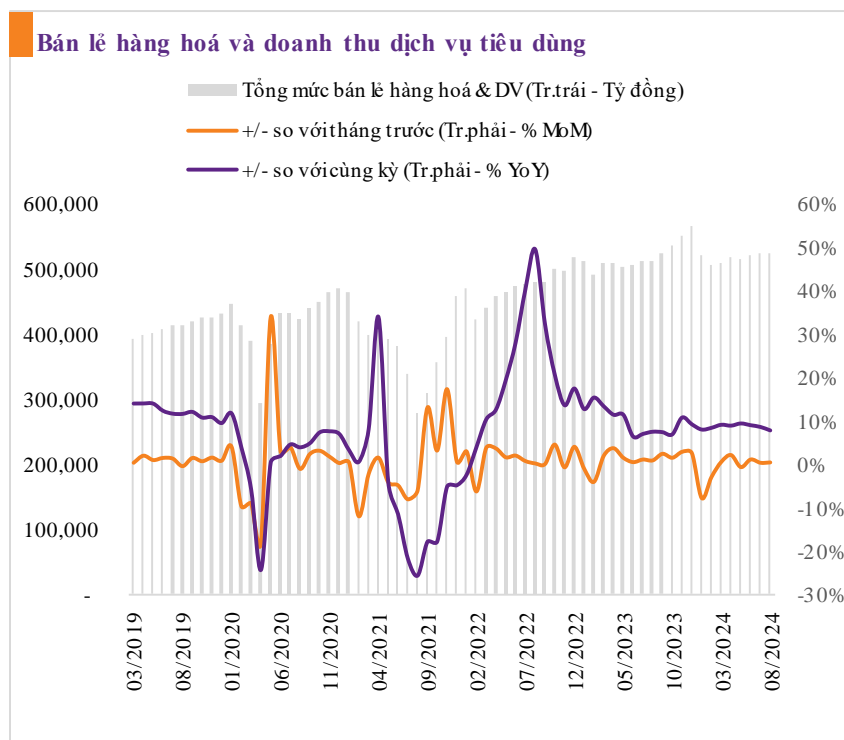


**Ngành chế biến chế tạo có IIP cao trong tháng 8.2024 (%yoy)**



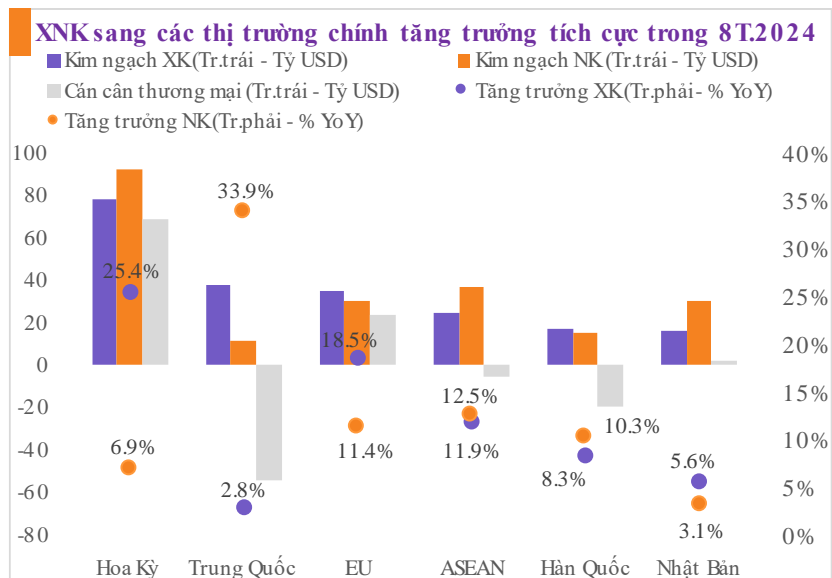
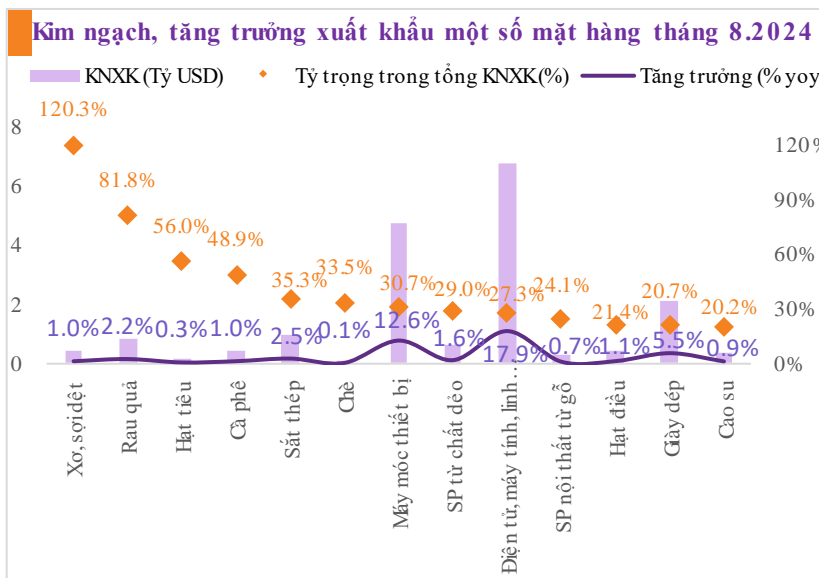
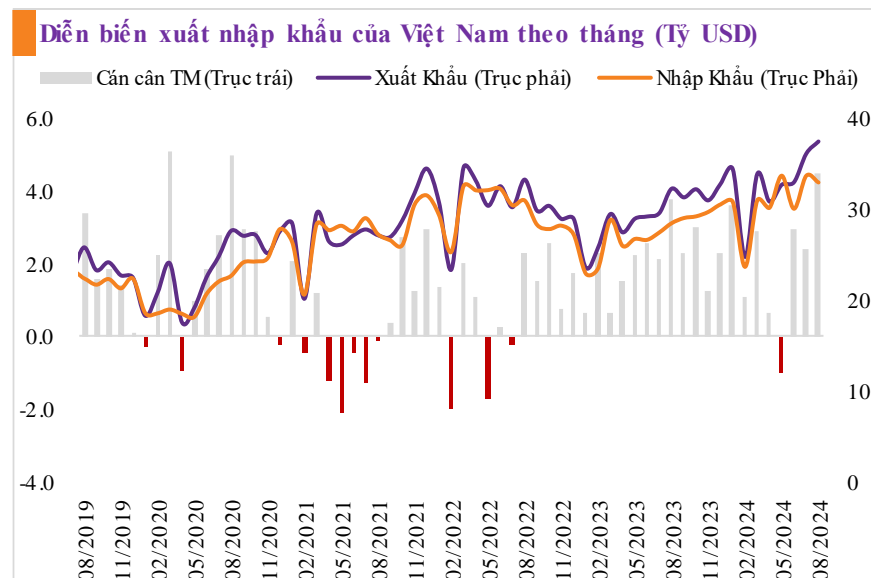
# Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng ổn định trong tháng 8

- **Bán lẻ hàng hóa & dịch vụ tiêu dùng tháng 8** ước đạt 526.6 nghìn tỷ đồng, tăng 7.9%yoy. Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 8.2%yoy, đồ dùng, dụng cụ & trang thiết bị gia đình tăng 6.5%yoy, may mặc tăng 8.2%yoy, dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 9.7%yoy và du lịch lữ hành tăng 7.1%yoy.
- **IIP 8T.2024** ghi nhận 4,148.4 nghìn tỷ đồng, tăng 8.5%yoy. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 3,199.7 nghìn tỷ đồng, chiếm 77.1% tổng mức và tăng 7.3%yoy; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước chiếm 11.6% và tăng 14.3%yoy; doanh thu du lịch lữ hành chiếm 1% và tăng 26.2%yoy.
- Một số nhóm có doanh thu tăng trưởng tích cực trong 8T.2024 gồm: (1) Nhóm hàng lương thực & thực phẩm tăng 10.2%yoy, (2) Thiết bị gia đình tăng 10.1%yoy, (3) Vật phẩm văn hóa & giáo dục tăng 9.6%yoy, (4) May mặc tăng 8.7%yoy.
- **TPS nhận định:** Mặc dù bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng duy trì được xu hướng ổn định kể từ đầu năm 2024, nhưng tốc độ tăng trưởng chỉ ở mức 1 chữ số và đang giảm tốc kể từ tháng 6.2024, đặc biệt là nhóm dịch vụ lữ hành. Bán lẻ hàng hóa & doanh thu dịch vụ tiêu dùng được kỳ vọng tiếp tục duy trì ổn định với kỳ vọng Fed bắt đầu tiến trình cắt giảm lãi suất trong những tháng tới và sự phục hồi của nhóm đầu tư công.

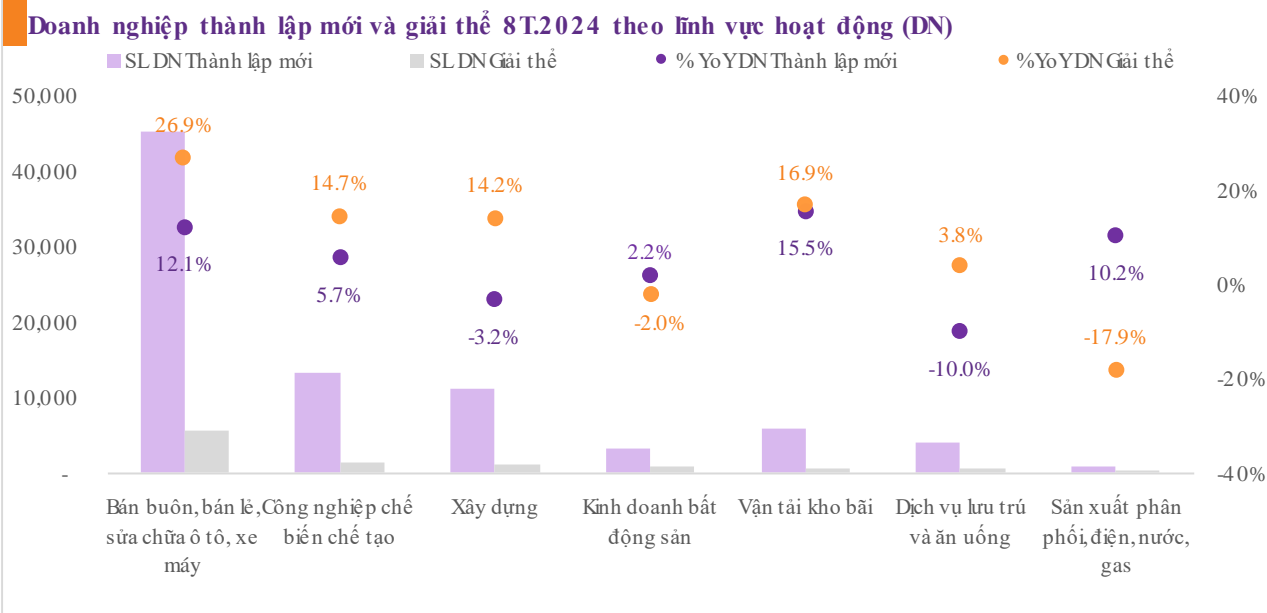
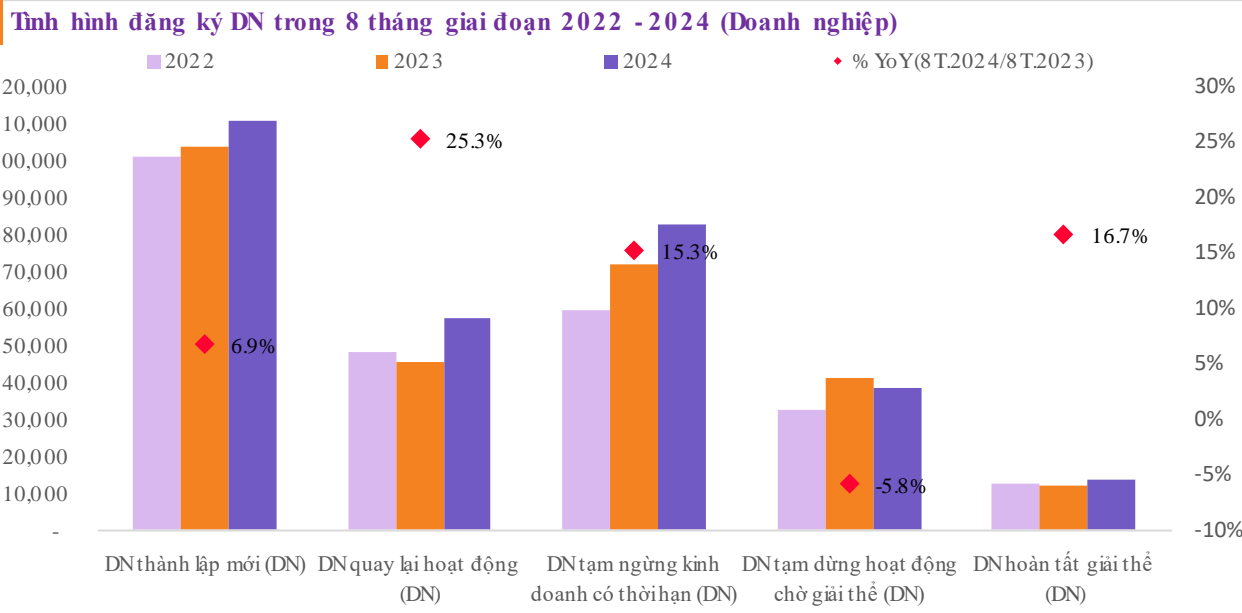


# Xuất khẩu được dự báo khả quan hơn nữa ở quý cuối năm 2024

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 8** đạt 37.59 tỷ USD, tăng 3.7% mom và 14.5%yoy. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng 21.3%yoy và khu vực FDI tăng 12%yoy. **Tính chung 8T.2024**, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ghi nhận 265.09 tỷ USD, tăng 15.8%yoy. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước chiếm 27.9%. Tăng 21%yoy và khu vực FDI chiếm 72.1%, tăng 13.9%yoy. Các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu tháng 8 tăng mạnh gồm: xơ – sợi dệt (tăng 120%yoy), Rau quả (+81%), Hạt tiêu (+56%), cà phê (+48.9%), sắt thép(+35.3)...
- Kim ngạch nhập khẩu tháng 8** đạt 33.06, giảm 2.4% mom và tăng 12.4%yoy. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng 13.2%yoy và khu vực FDI tăng 11.9%yoy. **Tính chung 8T.2024**, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ghi nhận 246.02 tỷ USD, tăng 17.7%yoy. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước chiếm 36.4%, tăng 19.7%yoy và kim ngạch nhập khẩu khu vực FDI chiếm 63.6%, tăng 16.5%.
- Cán cân thương mại tháng 8** thặng dư 4.53 tỷ USD. **Tính chung 8T.2024**, Việt Nam xuất siêu 19.07 tỷ USD, giảm 4.2%yoy. Trong đó, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 68.1 tỷ USD (tăng 28.5%yoy), sang EU 23.6 tỷ USD (tăng 20.4%yoy), sang Nhật Bản 1.7 tỷ USD (tăng 13.3%yoy). Ở chiều ngược lại, Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc 54.4 tỷ USD (tăng 69%yoy), từ ASEAN 5.8 tỷ USD (tăng 12%yoy), từ Hàn Quốc 20 tỷ USD (tăng 16%yoy).
- TPS nhận định:** Kim ngạch xuất khẩu luôn giữ được đà tăng trưởng tích cực, tháng sau cao hơn tháng trước kể từ tháng 05.2024. Xuất khẩu các mặt hàng thâm dụng lao động như dệt may (+17%yoy), giày dép (+20.7%yoy), xơ sợi (120.3%yoy), túi xách (16.1%yoy)... đang tăng khá nhanh. Xuất khẩu của những nhóm ngành này được dự báo sẽ khả quan trong những tháng cuối năm do nhiều doanh nghiệp đã có đủ đơn hàng cho cả năm 2024 và đang bắt đầu ký kết cho các đơn hàng cho năm 2025. Xuất khẩu tăng sẽ thúc đẩy nhập khẩu nguyên liệu đầu vào tăng lên, tuy nhiên, giá trị nhập khẩu có thể sẽ không tăng mạnh như những tháng trước đây do tỷ giá hạ nhiệt.



- Tháng 08.2024**, có 21.9 nghìn doanh nghiệp tham gia vào thị trường, tăng 8.0%yoy. Trong đó, có 13.4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 12.8%yoy và 8.5 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 35.6%yoy. Ở chiều ngược lại, có 12.4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 5.5%yoy. Trong đó, có 5.3 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 3%yoy; 5.2 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 1.1%yoy và 1.7 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 26%yoy.
- 8T.2024**, có 168 nghìn doanh nghiệp tham gia vào thị trường, tăng 13%yoy. Trong đó, 111 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 4.4%yoy và 57 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 25.3%yoy. **Bình quân một tháng có hơn 21 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.** Ở chiều ngược lại, có 135 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 8%yoy. Trong đó, có 83 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 15.3%yoy; 39 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 5.8%yoy và 14 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 18%yoy. **Bình quân một tháng có 16.9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.**
- TPS nhận định:** Sự phục hồi của xuất khẩu, thị trường bán lẻ và bất động sản đã tác động tích cực tới sự trở lại của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bán lẻ, bất động sản, vận tải kho bãi và các doanh nghiệp tiện ích. Tuy nhiên, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu trú và kinh doanh nhà hàng ăn uống lại có xu hướng giảm. Chúng tôi kỳ vọng, hoạt động doanh nghiệp sẽ tiếp tục sôi động trong vài tháng tới sau khi Fed cắt giảm lãi suất. Tuy nhiên, ở số lượng doanh nghiệp tham gia vào thị trường vào tháng cuối năm có thể giảm do các doanh nghiệp thường tạm ngừng các hoạt động khởi nghiệp vào cuối năm để bắt đầu vào đầu năm sau.

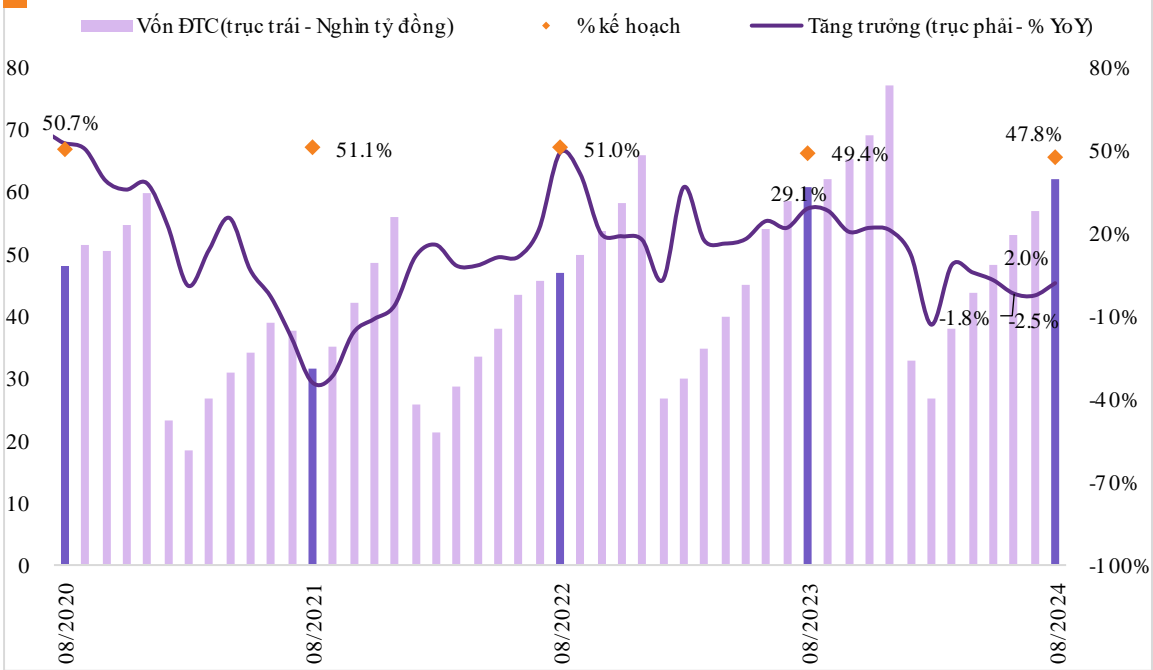




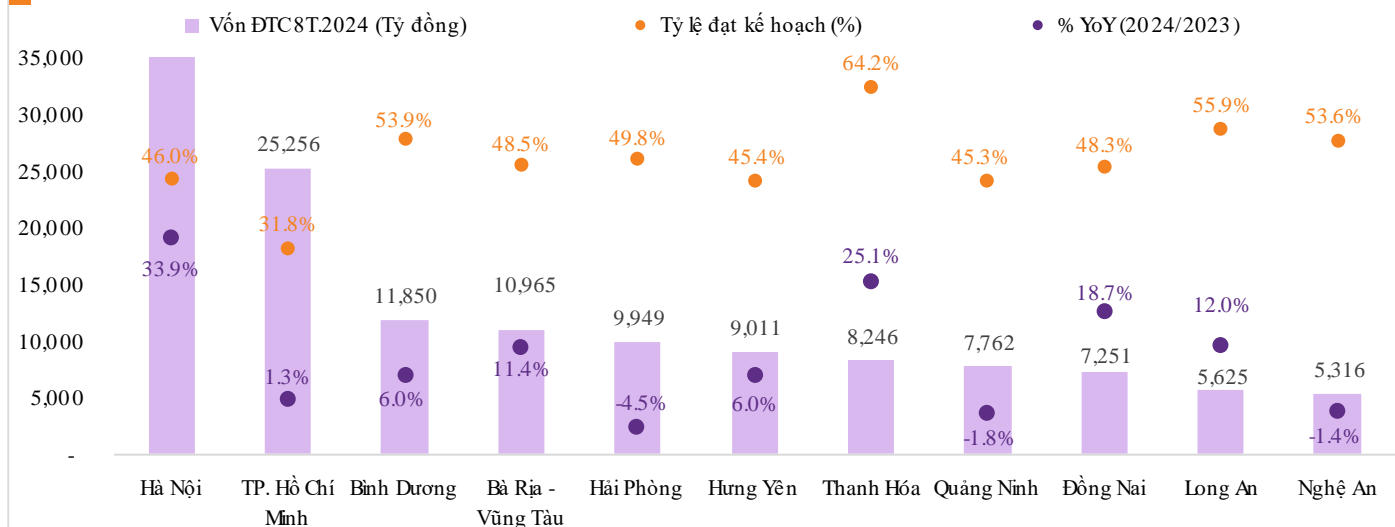
# Đầu tư công tháng 8 cải thiện hơn so với những tháng gần đây

- Tháng 08.2024, giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 62.1 nghìn tỷ đồng, tăng 1.3%yoy.
- 8T.2024, giải ngân vốn đầu tư công ghi nhận 363.1 nghìn tỷ đồng, đạt 47.8% kế hoạch, tăng 2%yoy (cùng kỳ năm 2023 đạt 48.6% kế hoạch, tăng 24.5%yoy). Trong đó, vốn từ nguồn gốc Trung Ương đạt 50.4% kế hoạch và giảm 3.4%yoy do vốn thực hiện của Bộ GTVT giảm 20%yoy; vốn từ nguồn gốc cấp tỉnh đạt 44.8%, tăng 1.9%yoy; vốn từ ngân sách cấp huyện đạt 51.9%, tăng 6.1%yoy và vốn từ ngân sách cấp xã đạt 65.1%, tăng 4.1%yoy.
- **TPS nhận định:** Áp lực tỷ giá giảm, lạm phát hạ nhiệt đang lan tỏa dần tới đầu tư công. Đầu tư công đã cải thiện đáng kể trong tháng 8, tăng 2%yoy so với mức giảm 2.5%yoy trong tháng 7 và giảm 1.8%yoy trong tháng 6. Đầu tư công được dự báo bứt phá trong những tháng còn lại của cuối năm 2024 do đặc trưng của nhóm ngành này thường tăng tốc vào thời điểm cuối năm để đạt được kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, yếu tố lạm phát giảm và nhiều cơ sở hạ tầng bị phá hủy trong những đợt bão lũ thúc đẩy các hoạt động đầu tư công sôi động hơn trong những tháng cuối năm 2024.

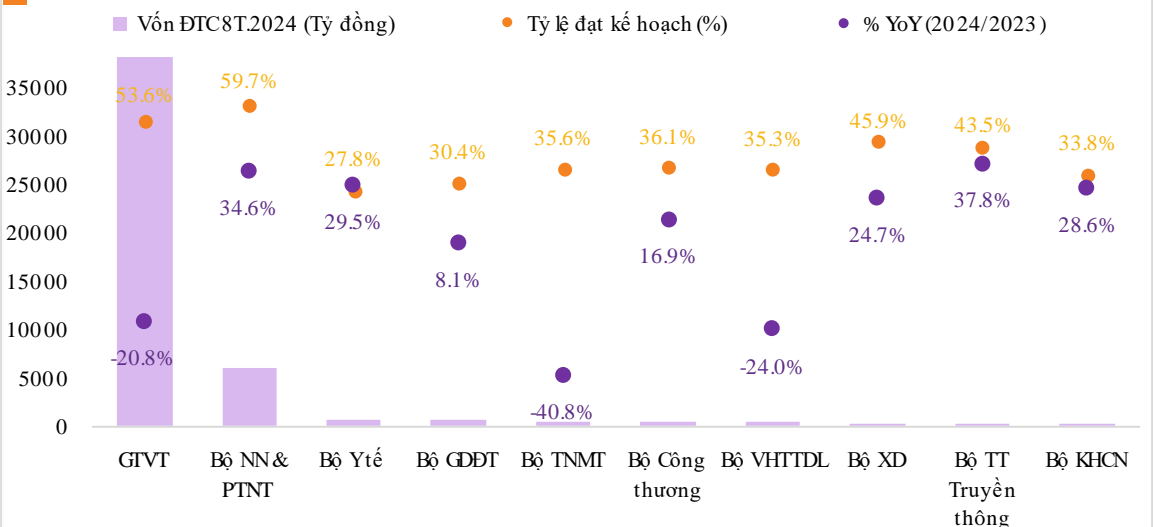
**Giải ngân vốn ĐTC hàng tháng giai đoạn 2020 - 2024**



**Giải ngân vốn đầu tư công 8T.2024 phân theo địa phương**



**Giải ngân vốn đầu tư công 8T.2024 phân theo các Bộ**

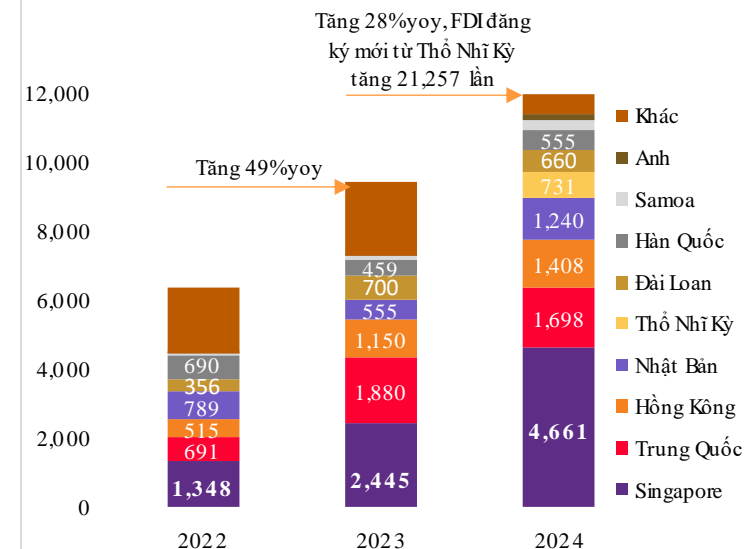


Nguồn: GSO & TPS Research tổng hợp

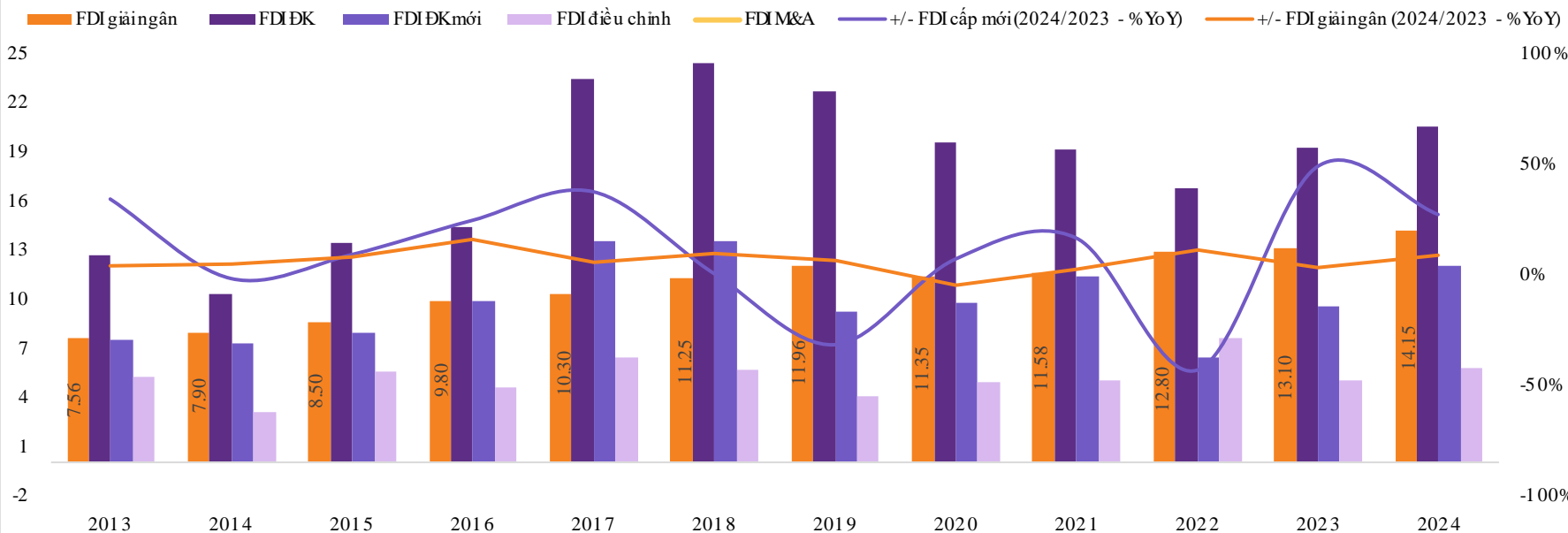
# FDI đăng ký đạt 20.52 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 2024, tăng 7%yoy

- 8T.2024, FDI thực hiện tại Việt Nam đạt 14.15 tỷ USD, tăng 8.0%yoy. Trong đó, công nghiệp chế biến – chế tạo ghi nhận 11.28 tỷ USD, chiếm 79.7% tổng vốn FDI thực hiện 8T.2024, tăng 5%yoy; bất động sản ghi nhận 1.27 tỷ USD, chiếm 9%, tăng 103%yoy; sản xuất & phân phối điện, khí đốt ghi nhận 542.3 triệu USD, chiếm 3.8%, giảm 37%yoy.
- 8T.2024, FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 20.52 tỷ USD, tăng 7.0%yoy. Trong đó, FDI đăng ký mới ghi nhận 12 tỷ USD, chiếm 59% FDI đăng ký 8T.2024, tăng 27%yoy; FDI điều chỉnh ghi nhận 5.71 tỷ USD, chiếm 28%, tăng 15%; FDI M&A ghi nhận 2.81 tỷ USD, chiếm 14%, giảm 41%yoy.
- 8T.2024, FDI đăng ký mới vào Việt Nam ghi nhận 12 tỷ USD, +28%yoy. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ghi nhận 8.53 tỷ USD, chiếm 71.1% tổng FDI đăng ký cấp mới 8T.2024, tăng 13%yoy; bất động sản ghi nhận 2.40 tỷ USD, chiếm 20%, tăng 407%yoy; các ngành còn lại đạt 1.07 tỷ USD, chiếm 8.9%.
- TPS nhận định:** Lạm phát toàn cầu và Hoa Kỳ hạ nhiệt, tiến trình cắt giảm lãi suất của Fed đang tới gần, tỷ giá giảm mạnh, tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, cơ cấu dân số vàng, đô thị hóa tăng cao sẽ là những yếu tố chính tác động tích cực cho dòng vốn FDI vào Việt Nam trong thời gian tới.

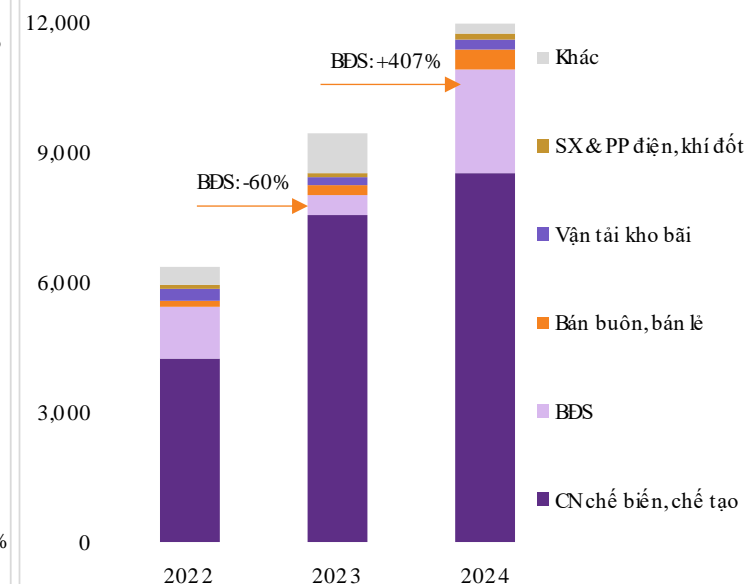
## FDI đăng ký mới theo quốc gia trong 8T.2024 (Triệu USD)



## FDI đăng ký, giải ngân và tốc độ tăng trưởng 8T(2013 - 2024) (Tỷ USD, %yoy)



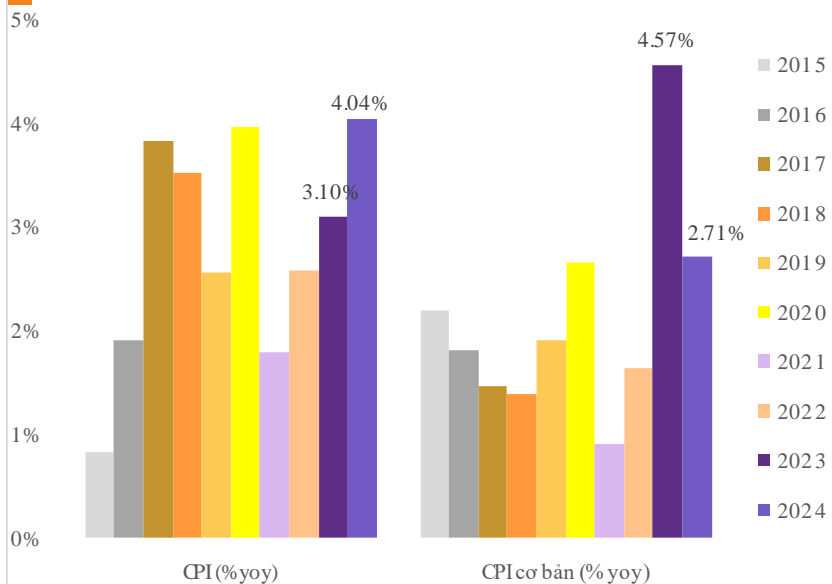
## FDI đăng ký mới theo ngành trong 8T.2024 (Triệu USD)



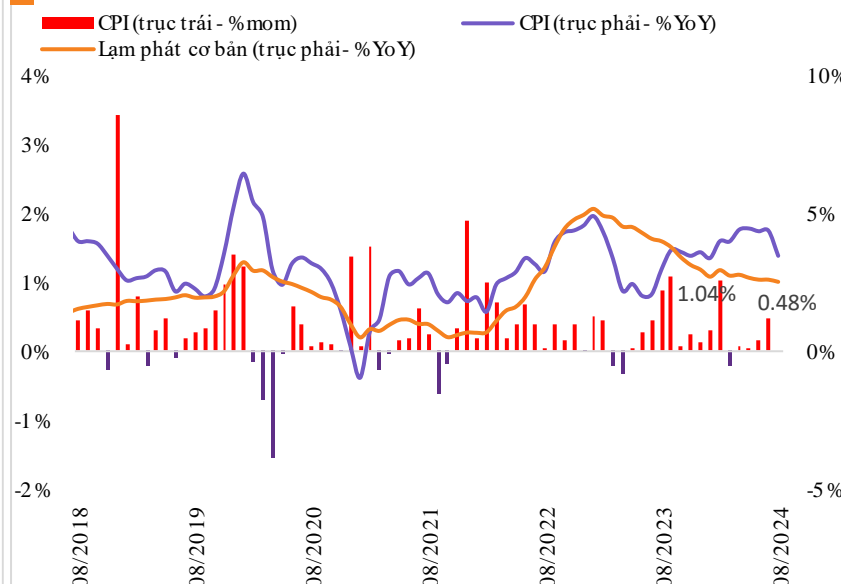
# Lạm phát tháng 8 không tăng so với tháng trước, chỉ tăng 3.45% so với cùng kỳ

- Tháng 08.2024**, CPI tăng 0% mom và 3.45%yoy. Trong đó, có 9 nhóm tăng và 2 nhóm giảm. Cụ thể, nhóm thuốc & dịch vụ y tế tăng cao nhất, +8.3%yoy, làm CPI chung tăng 0.45 điểm phần trăm; nhóm giáo dục tăng 7.13%yoy, làm CPI chung tăng 0.44 điểm phần trăm; nhóm nhà ở & điện nước, chất đốt & vật liệu xây dựng tăng 5%yoy, làm CPI chung tăng 0.94 điểm phần trăm; nhóm hàng ăn & dịch vụ ăn uống tăng 3.74%yoy, làm CPI chung tăng 1.25 điểm phần trăm. Ở chiều ngược lại, CPI nhóm giao thông giảm 1.46%yoy, làm CPI chung giảm 0.14 điểm phần trăm và nhóm bưu chính viễn thông giảm 0.74%yoy. Nguyên nhân giúp CPI tháng 8 giảm là do giá xăng dầu và giá điện thoại thế hệ cũ giảm. Tính chung 8T.2024, CPI tăng 4.04%yoy.
- Tháng 08.2024, lạm phát cơ bản tăng 0.24%mom và tăng 2.53%yoy. Tính chung 8T.2024, lạm phát cơ bản tăng 2.71%yoy, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (4.04%yoy) chủ yếu là do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế & xăng dầu là yếu tố tác động làm tăng CPI chung nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.
- TPS nhận định:** Dấu hiệu hạ nhiệt của lạm phát khá rõ ràng trong tháng 8, điều này cho chứng minh sự kiện tăng lương cơ sở vào ngày 01/07/2024 tác động không đáng kể tới lạm phát do bối cảnh tiêu dùng chưa tăng trưởng mạnh. Giá cả hàng hóa thực phẩm có thể tăng trong ngắn hạn, và ảnh hưởng tới CPI trong tháng tới. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng mức ảnh hưởng không nhiều, do bão lũ chỉ ảnh hưởng một số vùng và chính phủ sẽ có nhiều biện pháp để điều chỉnh giá cả. Chúng tôi dự báo lạm phát tháng tới có thể nhích nhẹ trở lại, nhưng sẽ hạ nhiệt sau đó do tỷ giá giảm sẽ tác động tích cực tới giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là giá nhập khẩu thức ăn chăn nuôi. Bên cạnh đó, chăn nuôi trang trại ngày càng mở rộng nên trường hợp dịch xảy ra cũng sẽ không ảnh hưởng nhiều tới giá các sản phẩm chăn nuôi.

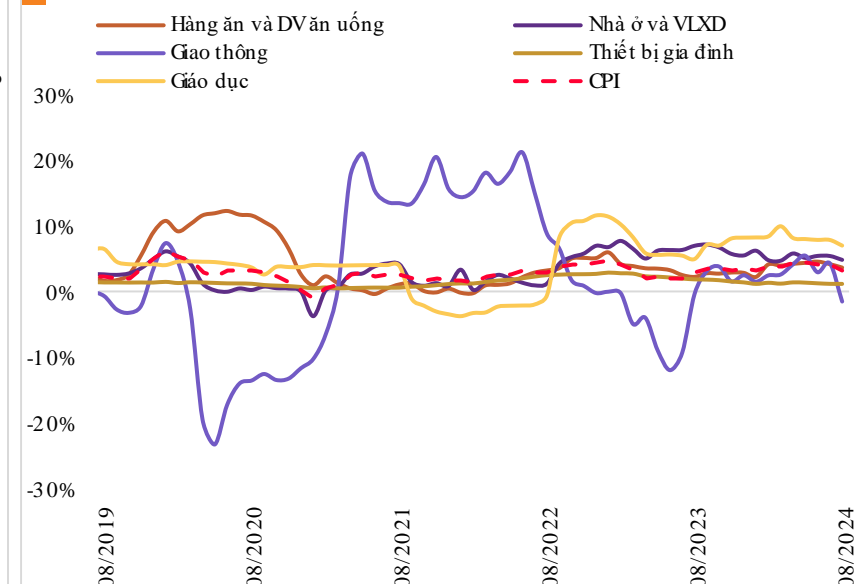
**CPI và lạm phát cơ bản tháng 8 (2015 - 2024)**



**Diễn biến lạm phát của Việt Nam theo tháng**

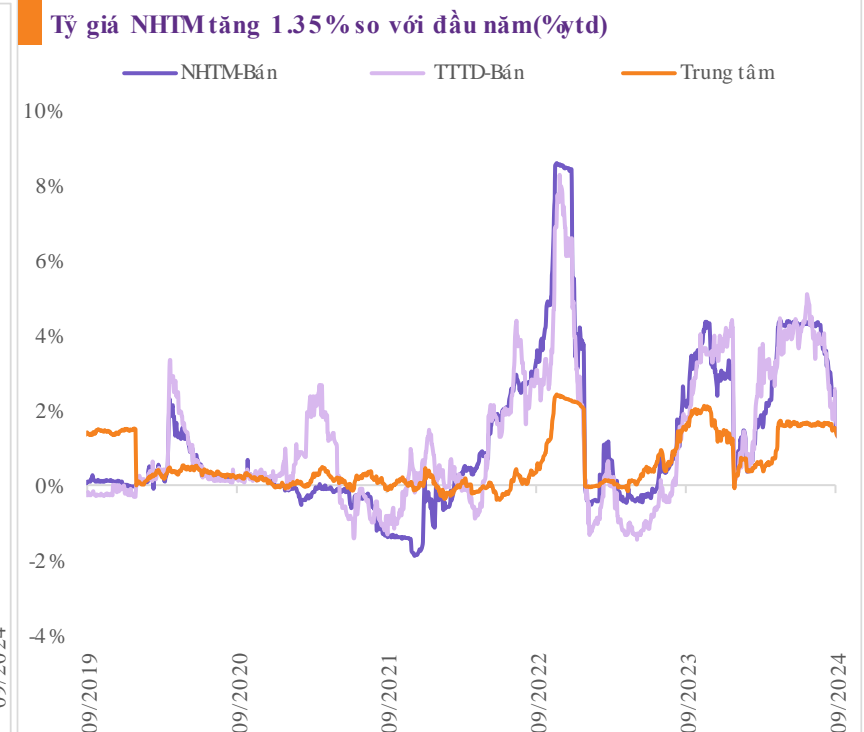
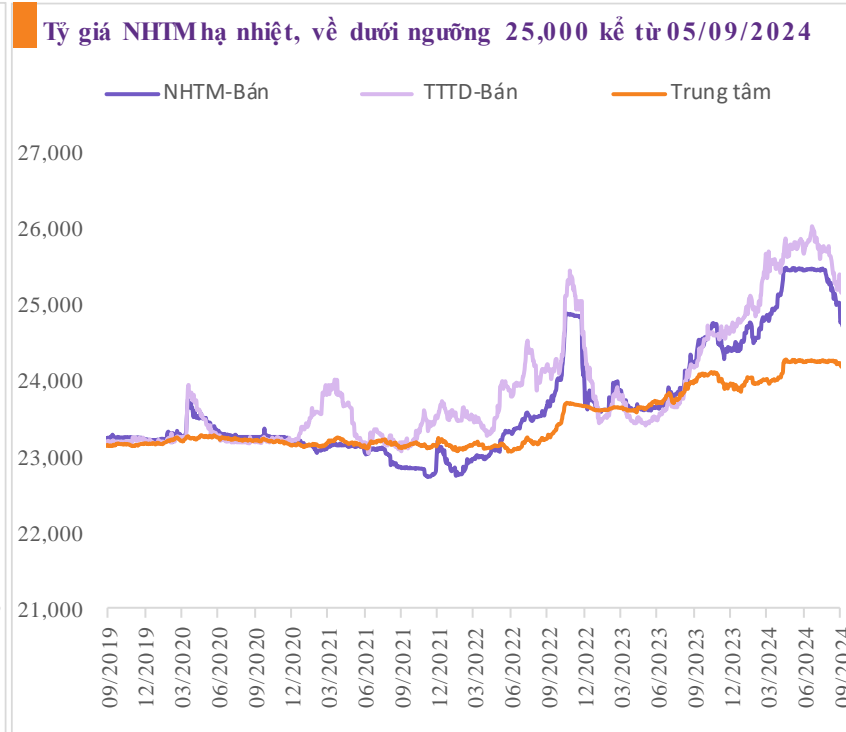
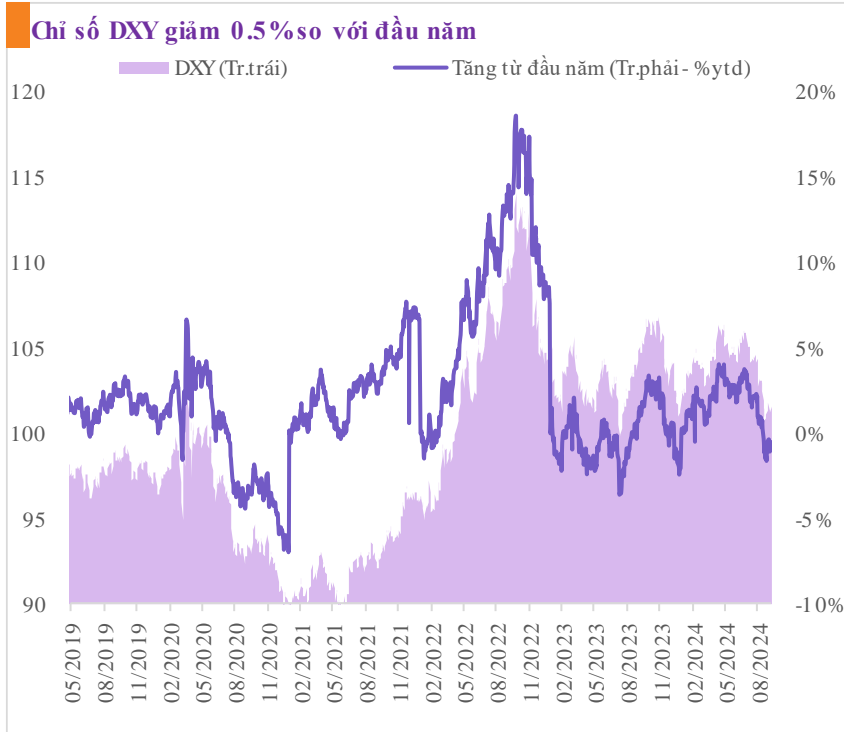


**CPI giao thông giảm mạnh, giảm 1.46%yoy**



# Tỷ giá dưới ngưỡng 25,000, chỉ tăng 1.35% so với đầu năm

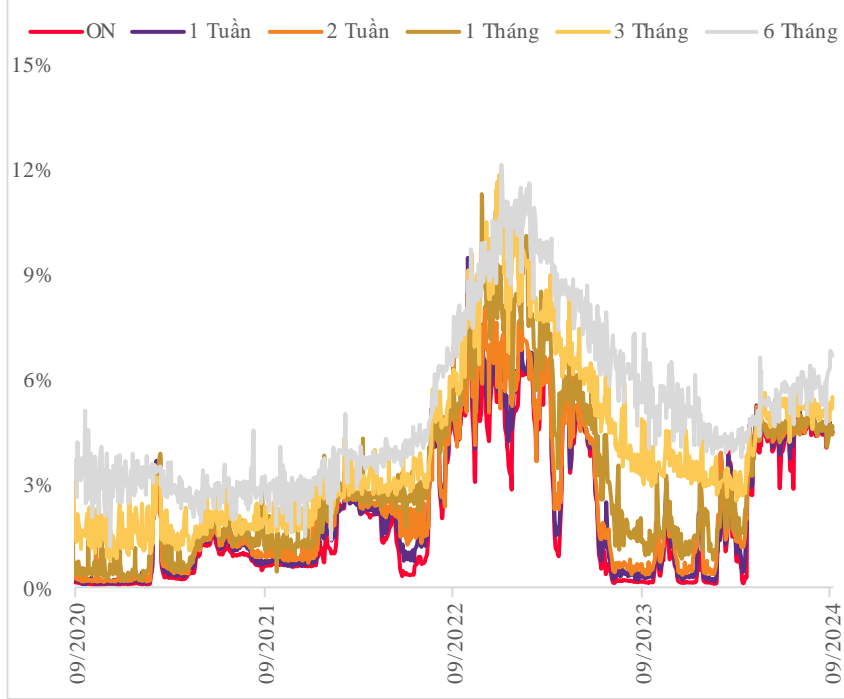
- Các chỉ số về việc làm, PMI tháng 8 được công bố cho thấy rằng, nền kinh tế Hoa Kỳ đang có dấu hiệu chậm lại. Bên cạnh đó, CPI tháng 8 của Hoa Kỳ ghi nhận 2.5% giảm mạnh so với mức 2.9% ở tháng trước đó. Điều này sẽ là động lực lớn và chắc chắn hơn cho Việc Fed sẽ bắt đầu công bố thông tin lộ trình cắt giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 9 tới (18/09/2024). Tuy nhiên, lạm phát lõi vẫn cao hơn một chút so với kỳ vọng. Vì vậy, khả năng cao Fed sẽ cắt giảm lãi suất 0.25% ở lần cắt giảm đầu tiên. Tính tới ngày 12.09.2024, công cụ Fedwatch cho thấy rằng, có khoảng 87% người tham gia khảo sát cho rằng, Fed sẽ cắt giảm 0.25% cho lần cắt giảm lãi suất đầu tiên và 13% người tham gia khảo sát cho rằng Fed sẽ cắt giảm 0.5% cho lần cắt giảm lãi suất đầu tiên.
- Sau một thời gian dài, tỷ giá NHTM USD/VND luôn giữ trên ngưỡng 25,000 (từ 02.04.2024 – 04.09.2024), tỷ giá NHTM USD/VND đã chính thức rời ngưỡng 25,000 VND kể từ 05.09.2024. Tính tới ngày 12.09.2024, tỷ giá NHTM USD/VND vẫn được giữ dưới ngưỡng 25,000 VND và chỉ tăng khoảng 1.35%ytd.
- **TPS nhận định:** Càng gần tới tiến trình Fed cắt giảm lãi suất, tỷ giá USD/VND được kỳ vọng hạ nhiệt dần và có thể giảm so với đầu năm. Tuy nhiên, xuất khẩu đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Vì vậy, để hỗ trợ xuất khẩu, các nhà điều hành sẽ không để tỷ giá USD/VND giảm sâu và giảm quá lâu. Chúng tôi kỳ vọng tỷ giá USD/VND sẽ tiếp tục giảm, nhưng sẽ phục hồi sau đó và giữ khoảng 2% - 3%ytd ở thời điểm cuối năm 2024.



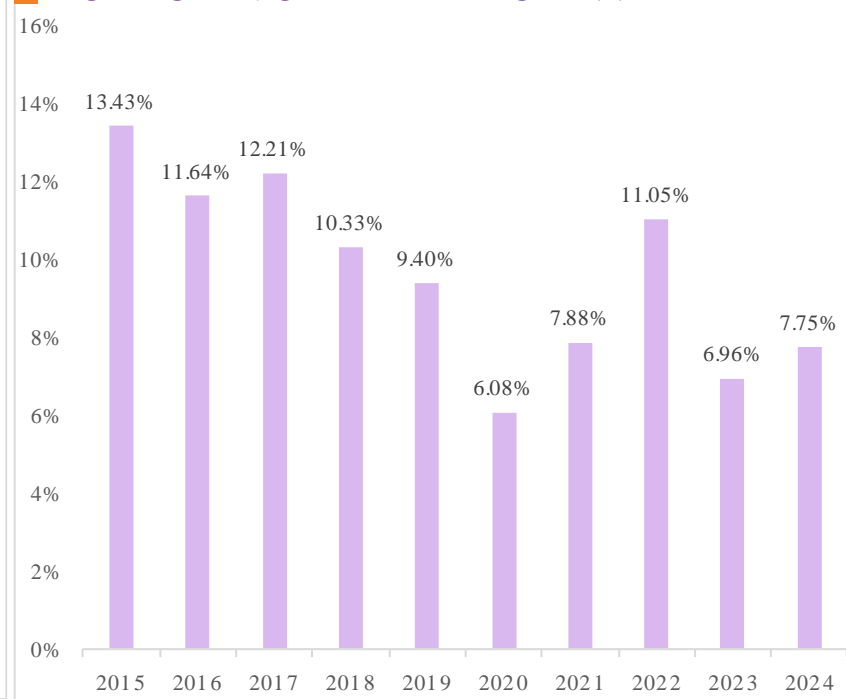
# NHNN ngừng phát hành tín phiếu kể từ 23.08.2024, lãi suất liên ngân hàng vẫn neo ở mức cao

- Mặc dù tỷ giá hạ nhiệt, lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn ít có biến động và neo ở mức cao kể từ đầu tháng 7.2024. Tại ngày 10.09.2024, lãi suất kỳ hạn O/N đóng cửa ở mức 4.42% (+3.47 đpt so với đầu năm), kỳ hạn 1 tuần đóng cửa ở mức 4.48% (+ 3.20 dpt), 2 tuần đóng cửa ở mức 4.41% (+2.22 đpt), 1 tháng đóng cửa ở mức 4.65% (+2.85 đpt), 3 tháng đóng cửa ở mức 5.50% (+1.1 đpt) và 6 tháng đóng cửa ở mức 6.68% (2.36 đpt).
- Tăng trưởng tín dụng ghi nhận tăng trưởng tích cực hơn trong tháng 8 và tháng 9.2024. Tính tới 5.9.2024, tăng trưởng tín dụng ghi nhận 7.75%ytd, cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 (6.96%ytd).
- Lãi suất huy động của các ngân hàng lớn như Vietcombank, BIDV, Viettinbank, Techcombank...vẫn giữ ở mức cũ. Tuy nhiên, kể từ đầu tháng 9.2024, một số ngân hàng nhỏ như Dong Á Bank, OceanBank, GPBank, Bắc Á Bank và NCB tăng nhẹ lãi suất huy động.
- TPS nhận định:** Tỷ giá hạ nhiệt, thị trường tiền tệ ổn định hơn, nên các nhà điều hành cũng có nhiều dư địa hơn để điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa. Chúng tôi kỳ vọng NHNN có thể nới lỏng hơn hoặc tiếp tục duy trì nới lỏng chính sách tiền tệ như hiện tại để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Điều này cũng góp phần hạ nhiệt lãi suất liên ngân hàng trong thời gian tới.

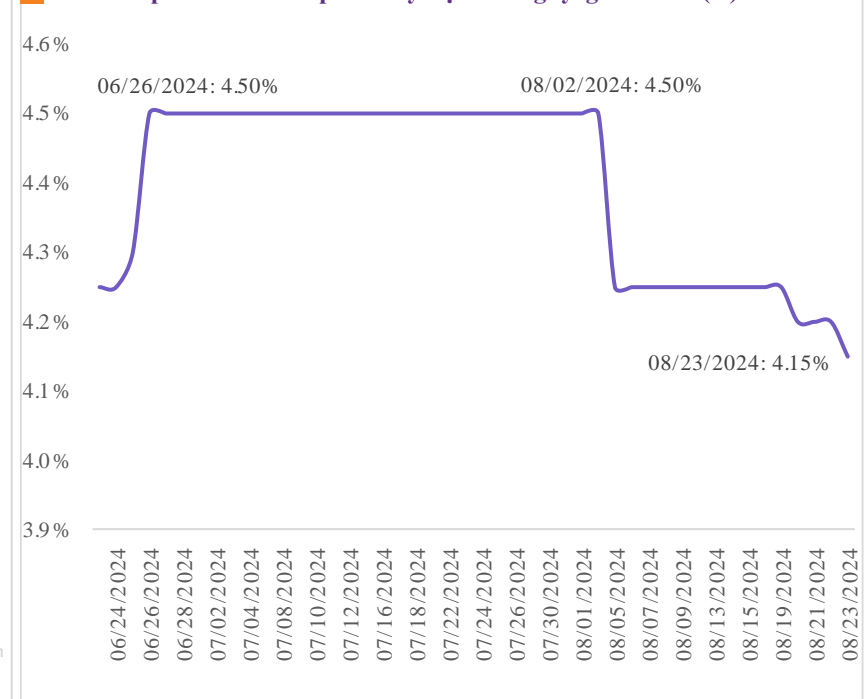
**Lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao so với đầu năm (%)**



**Tăng trưởng tín dụng tính tới 05.09 hàng năm(%)**



**Lãi suất phát hành tín phiếu kỳ hạn 14 ngày giảm dần (%)**





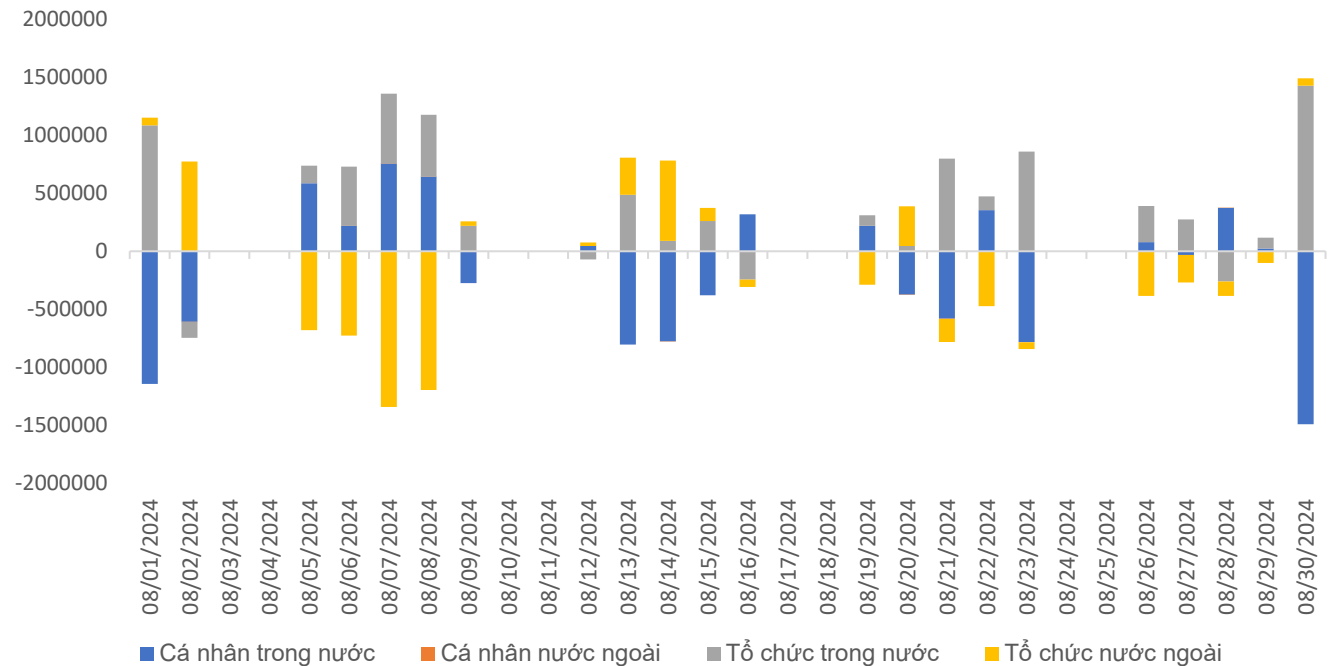
# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 8/2024 & TRIỂN VỌNG THÁNG 9

# VNINDEX giảm cơ về điểm số và giảm nhẹ về thanh khoản trong tháng 08

- Tháng 08.2024 đánh dấu một tháng tăng điểm ấn tượng của VNINDEX. Biên độ biến động của tháng 08 ở mức 8.94% tương ứng với 105.92 điểm chỉ số. Mức biến động này được tính từ điểm cao nhất đến thấp nhất của tháng giao dịch. Điều này cho thấy biến động trong tháng giao dịch có độ rộng lớn. Ba phiên giao dịch đầu tiên của tháng 08 chứng kiến VNINDEX giảm 73.32 điểm sau đó thị trường hồi phục mạnh mẽ và kết thúc tháng ở ngưỡng 1,283 điểm tương ứng với mức tăng 2.52% MoM.
- Xét về 3 nhóm VN30, VNMIDCAP và VNSMALLCAP lại có những biến động trái chiều nhau khi nhóm VN30 và VNMIDCAP đạt được mức tăng quanh ngưỡng 2% tính đến cuối tháng giao dịch thì nhóm VNSMALLCAP lại có mức giảm hơn -1.5%. Điều này cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu dòng tiền từ các nhóm đầu cơ sang các nhóm an toàn và đầu tư dài hạn hơn.
- Về cơ cấu nhà đầu tư, nhóm nhà đầu tư trong nước bao gồm tổ chức trong nước và cá nhân trong nước là nhóm giao dịch chủ yếu và cũng là nhóm chủ yếu hỗ trợ thị trường tăng điểm khi liên tục mua ròng trong thời gian gần đây. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài vẫn là nhóm bán ròng chủ yếu. Chúng tôi kỳ vọng kịch bản “nội mua – ngoại bán” này vẫn sẽ duy trì xuyên suốt tháng 09 tới đây và có thể tiếp tục cho đến cuối năm 2024.

Index	30/08 Close	%MoM	%3M	%YoY	%YTD
VN-Index	1,283.87	2.52%	1.73%	4.66%	11.85%
HNX-Index	237.56	0.93%	-2.33%	-5.13%	3.19%
UPCOM	94.17	-0.96%	-1.82%	0.90%	7.00%
VN30	1,331.52	2.44%	4.17%	7.28%	15.01%
VNMID	1,921.90	2.16%	-2.80%	8.63%	10.41%
VNSML	1,432.87	-1.82%	-7.08%	-0.03%	4.39%

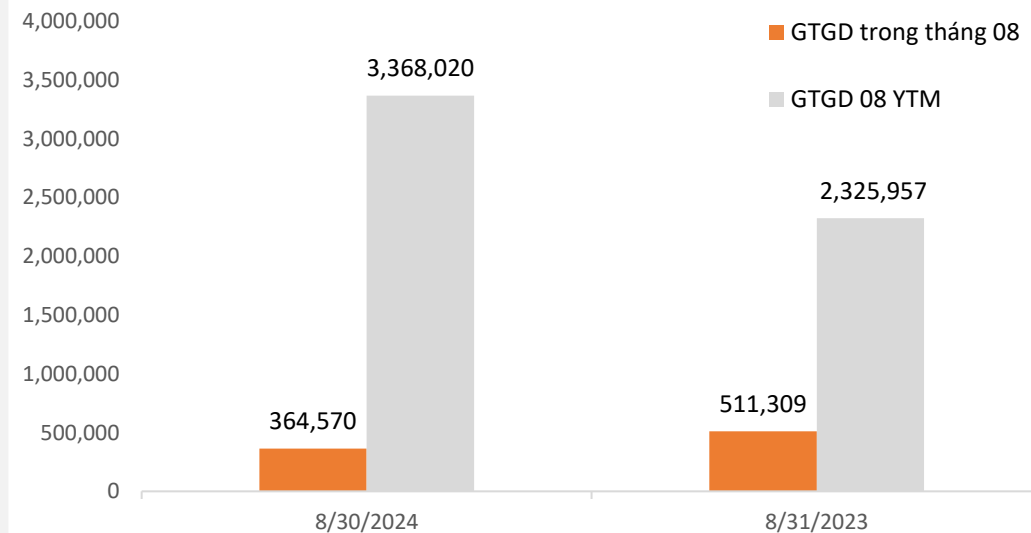
**Cơ cấu Nhà đầu tư trong tháng 8/2024 theo GTGD (không tính GD thỏa thuận) ĐV: Triệu đồng**



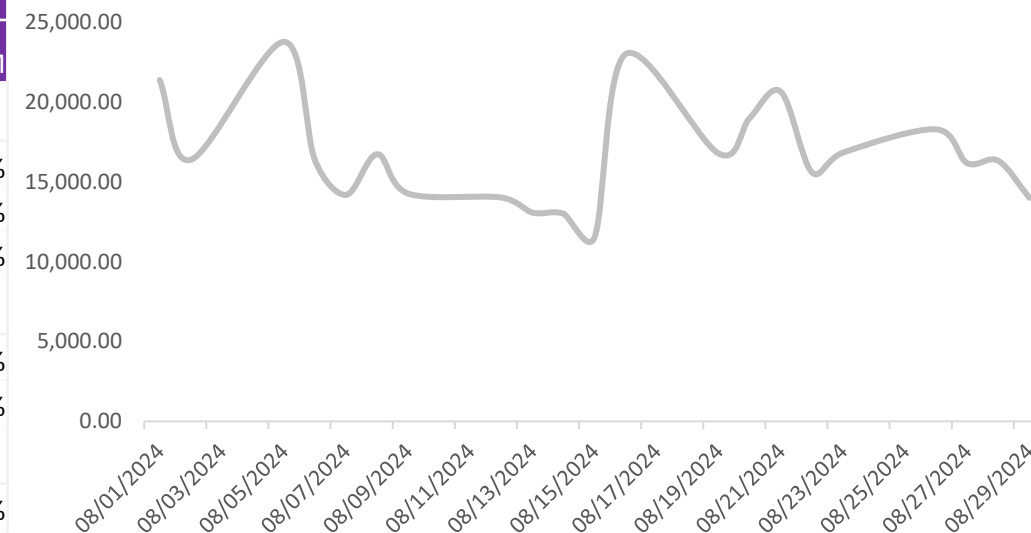
# VNINDEX giảm cơ về điểm số và giảm nhẹ về thanh khoản trong tháng 08

- Giá trị giao dịch bình quân của thị trường trong tháng 8 tiếp tục sụt giảm so với tháng 7 trước đó - mức tăng trưởng khối lượng giao dịch bình quân so với tháng 07/2024 đạt mức -9.43% và tăng trưởng GTGD đạt mức -15.28%. Nhìn chung, thanh khoản trong các phiên không có sự ổn định mà thường có dấu hiệu tăng cao – giảm thấp đan xen nhau.
- Tính đến cuối tháng 08/2024, điểm số VNINDEX đạt mức tăng 12.98% so với đầu năm GTGD trong tháng 08 lại đạt mức giảm -29% so với thời điểm cùng kỳ. Nếu xét GTGD từ giai đoạn đầu năm đến tháng 08 của 2 năm 2023 và 2024 thì năm 2024 ghi nhận một năm giao dịch bùng nổ hơn, hấp dẫn NĐT hơn với mức tăng trưởng lên đến 44% YTD. Các thông tin về việc Ủy ban chứng khoán sẽ giám sát chặt chẽ hơn về số tài khoản mở mới tại các công ty chứng khoán, kèm theo việc tháng 08/2024 là vùng trũng thông tin khi KQKD Q2 đã được phản ánh, NĐT chờ đợi kết quả KD Q3 có thể là nguyên nhân đã làm suy yếu tâm lý giao dịch trong tháng 08 so với cùng kỳ năm 2023.

### So sánh giá trị giao dịch của VNINDEX trong tháng 08



### Giá trị giao dịch khớp lệnh tháng 8 (tỷ đồng)



## Thanh khoản thị trường

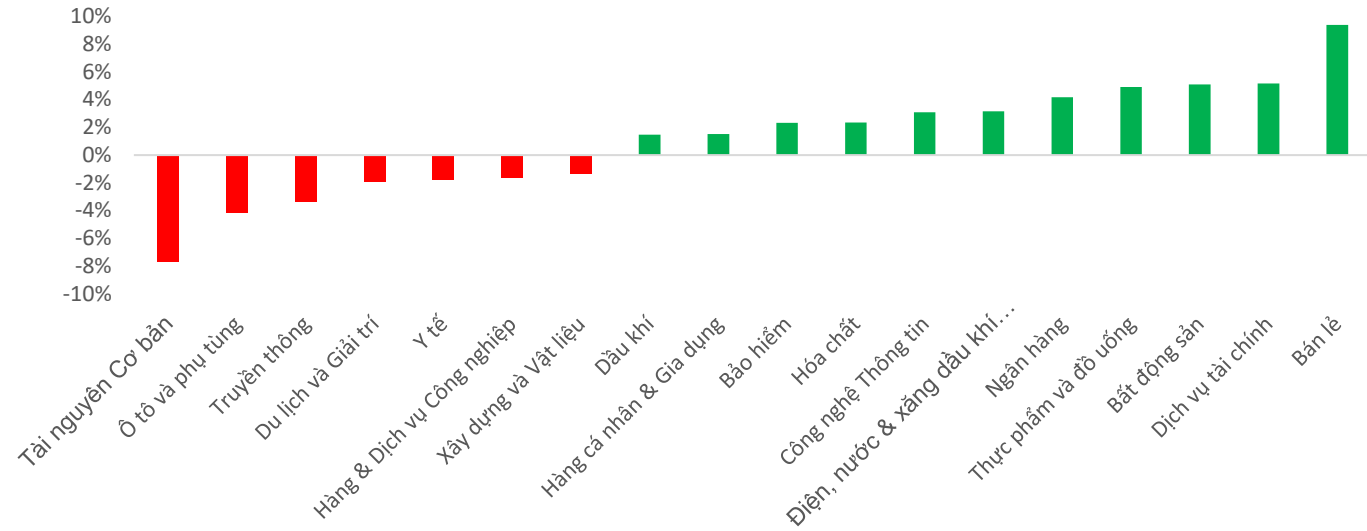
	7.2024	8.2024	%MoM
<b>Thị trường Cơ sở</b>			
+ KLGD Bình quân (triệu cp/phiên)	638	583	-9.43%
+ GTGD Bình quân (tỷ VND/phiên)	16,970	14,721	-15.28%
+ Vốn hoá TT (tỷ VND)	5,188,648	5,122,490	-1.29%
<b>Thị trường Phái sinh</b>			
+ KLGD Bình quân (hợp đồng/phiên)	206,069	212,569	3.06%
+ GTGD Bình quân (tỷ VND/phiên)	26,768	27,228	1.69%
<b>Thị trường chứng quyền</b>			
+ KLGD Bình quân (triệu cp/phiên)	41.38	49.34	16.13%
+ GTGD Bình quân (tỷ VND/phiên)	37.25	33.49	-11.23%



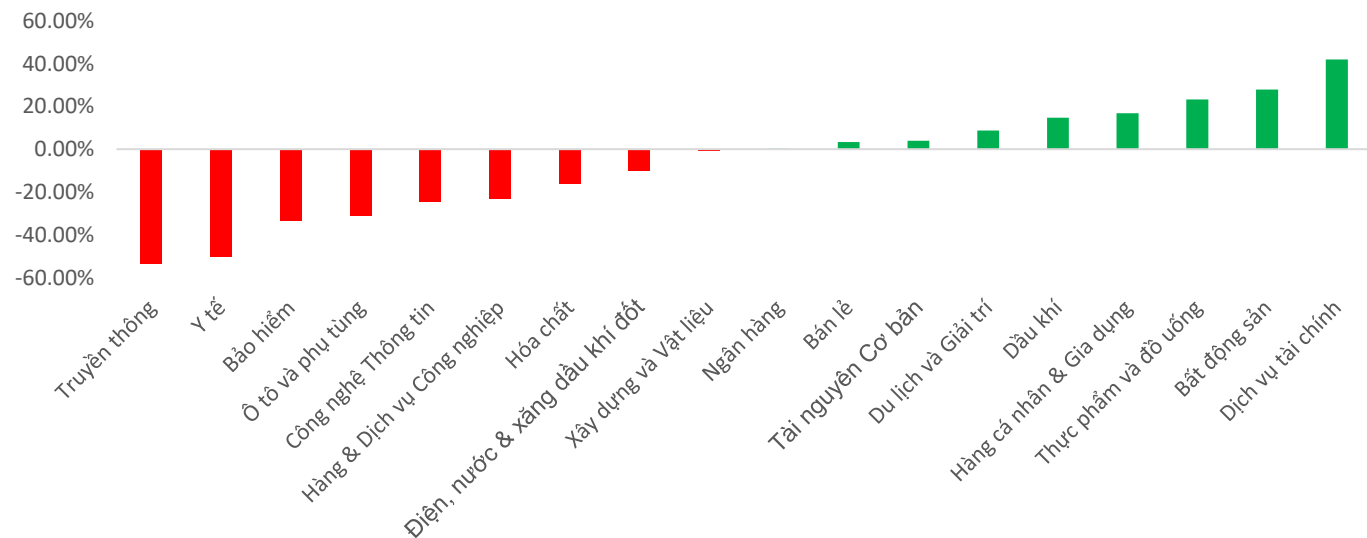
# Diễn biến của các nhóm ngành trong tháng 08

- Giá trị giao dịch bình quân của thị trường trong tháng 8 tiếp tục sụt giảm so với tháng 7 trước đó - mức tăng trưởng thanh khoản MoM so với tháng 07/2024 đạt mức -9.43% và tăng trưởng GTGD đạt mức -15.28%. Các phiên tập trung lớn thanh khoản, thường là các phiên có biến động giá lớn ở các ngày: 01/08, 05/08 và 16/08. Nhìn chung, thanh khoản trong các phiên không có sự ổn định mà thường có dấu hiệu tăng cao – giảm thấp đan xen nhau.
- Về diễn biến nhóm ngành, nhóm bán lẻ, dịch vụ tài chính và bất động sản có nhịp tăng tốt. Nhiều cổ phiếu vốn hoá lớn trong 3 nhóm này tạo tâm lý tốt và hỗ trợ chỉ số VNINDEX trong nửa cuối tháng 08. Ở chiều ngược lại, nhóm tài nguyên cơ bản, ô tô và phụ tùng và truyền thông có tháng giảm điểm nhẹ sau thời gian tăng mạnh trong tháng 06 và 07.
- Dòng tiền trong tháng 08 đang có sự chuyển dịch từ nhóm tài nguyên cơ bản, truyền thông, y tế, ô tô phụ tùng – những ngành có vốn hoá nhỏ sang nhóm vốn hoá lớn như bất động sản, dịch vụ tài chính, thực phẩm và đồ uống, dầu khí, bán lẻ... Đây là dấu hiệu rất tốt cho thấy tâm lý của NĐT đã chuyển sang các nhóm ngành ổn định, dòng tiền đầu tư đã tham gia và hỗ trợ cho nhóm vốn hoá lớn nói riêng và chỉ số VNINDEX nói chung. Đà tâm lý này sẽ khiến VNINDEX vượt qua được vùng kháng cự 1300 điểm trong trung hạn và lan toả tâm lý tích cực ra toàn thị trường trong tháng 09 tới đây.

## Diễn biến nhóm ngành tháng 08/2024



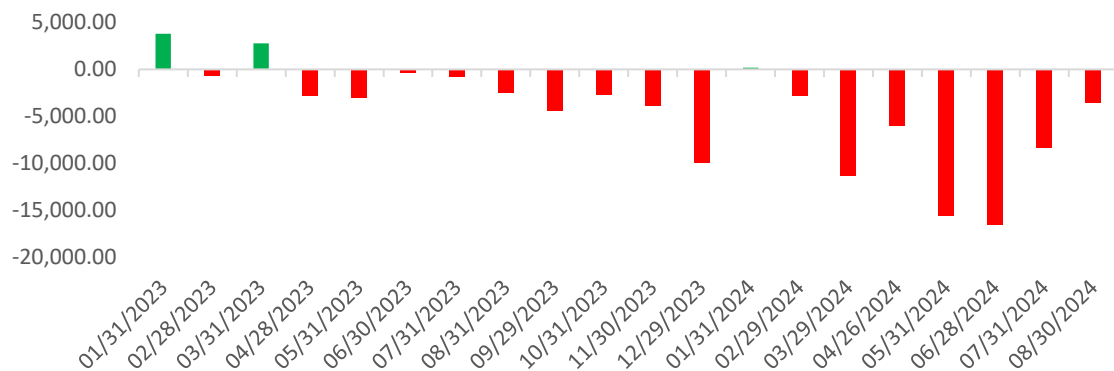
## Thay đổi về khối lượng khớp lệnh theo ngành so với tháng trước



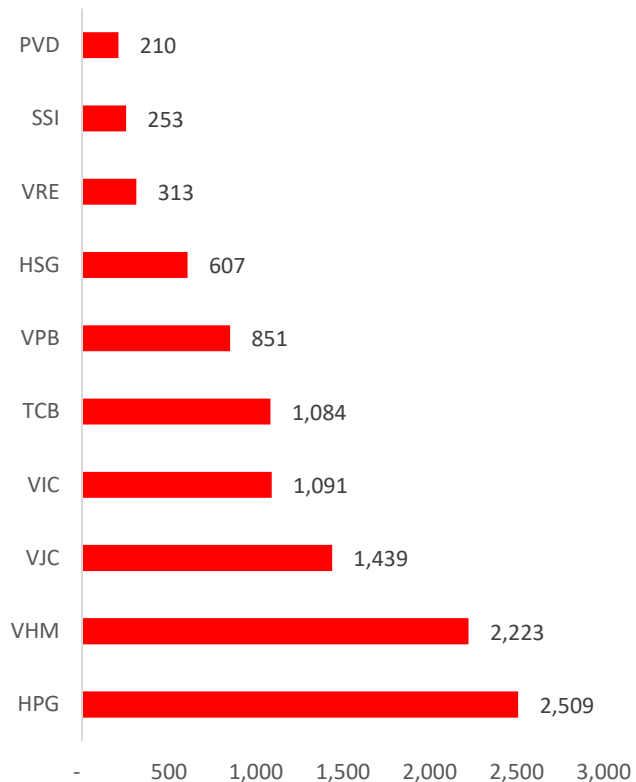
# Khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng trong tháng 8

- Khối ngoại tiếp tục duy trì việc bán ròng xuyên suốt tháng 8 nhưng đã có dấu hiệu hạ nhiệt so với tháng 07 trước đó khi GTGD có dấu hiệu giảm dần đặc biệt là các phiên giao dịch cuối tháng. GTGD ròng trong tháng 8 ghi nhận khối ngoại bán ròng 3611.41 tỷ đồng. Nhìn chung, tình hình kinh tế toàn cầu trong 8 tháng năm 2024 đang ở trạng thái phục hồi không đồng đều, FED đã duy trì lãi suất cao để kiểm soát lạm phát, điều này đã tạo ra sự bất ổn trong các thị trường tài chính và ảnh hưởng đến dòng vốn quốc tế khi lãi suất cao ở Hoa Kỳ thường thu hút dòng vốn từ các quốc gia khác vào Mỹ, vì các nhà đầu tư tìm kiếm lợi suất cao hơn. Bất chấp việc tỷ giá đã được kiểm soát và hạ nhiệt, dòng vốn nước ngoài vẫn liên tục rút ròng khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu của khối ngoại tiếp tục giảm sâu. Tháng 08 đánh dấu mức giảm tỷ lệ sở hữu xuống mức 16.97% mức thấp nhất tính trong năm 2024 (tính đến thời điểm hiện tại) cho thấy xu hướng rút ròng của NĐT ngoại. Với việc FED sẽ hạ lãi suất trong thời gian ngắn sắp tới, chúng tôi kỳ vọng dòng vốn nước ngoài có thể quay trở lại Việt Nam và hỗ trợ thị trường trước ngưỡng cửa 1300 điểm.

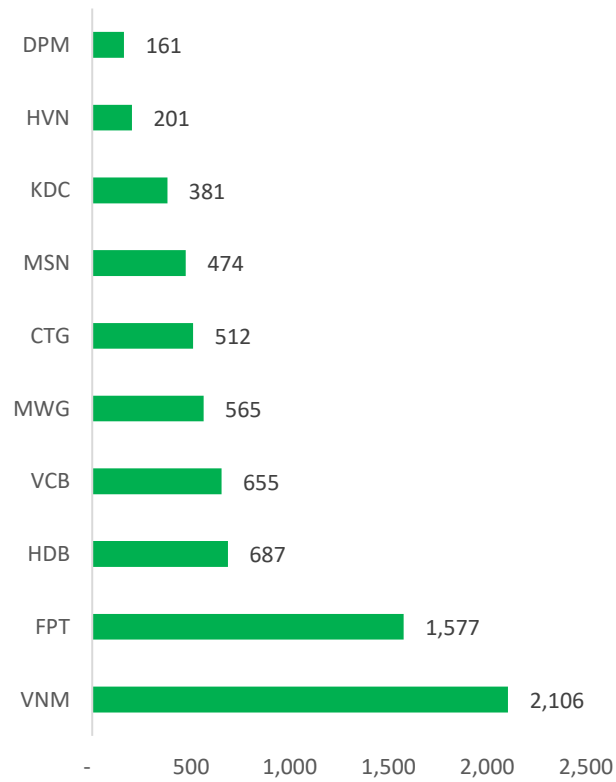
**GTGD ròng của khối ngoại từ năm 2023 đến nay (tỷ đồng)**



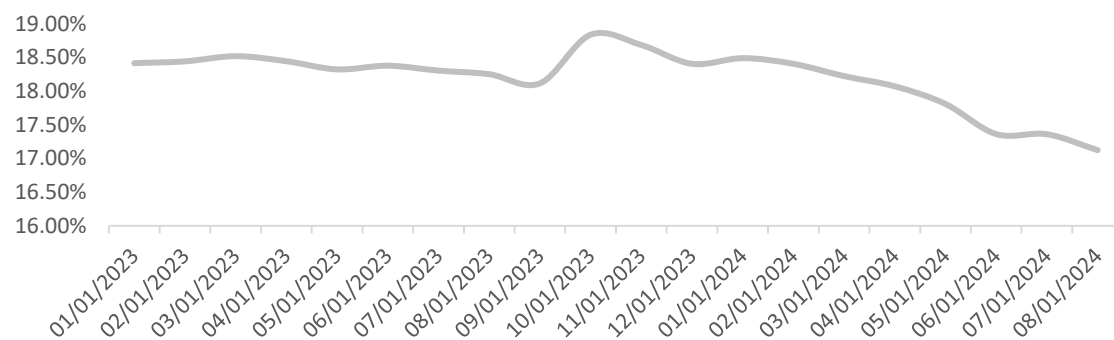
**Top cổ phiếu khối ngoại bán ròng trong tháng 08 (ĐV: Tỷ đồng)**



**Top cổ phiếu khối ngoại mua ròng trong tháng 08 (ĐV: Tỷ đồng)**



**% tỷ lệ Sở hữu nước ngoài (%) từ năm 2023 đến nay**



# CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO THÁNG 09/2024

Tháng 9 theo các chu kỳ giao dịch hàng năm có 3 năm giảm chỉ số mạnh trong các năm: 2023, 2022 và 2014 với mức biến động lần lượt là -5.7%, -11.6% và -5.9%. Đáng chú ý, tháng 09 qua các năm giao dịch hầu như không ghi nhận tháng tăng điểm mạnh nào – mức tăng cao nhất trong tháng đạt 4.2% trong năm 2013. Câu chuyện đầu tư trong tháng 9 này, nhà đầu tư có thể theo dõi các ngành ngân hàng và ngành chứng khoán:

- **Nhóm cổ phiếu Ngành chứng khoán:** Ngoài ra, kỳ vọng về việc nâng hạng thị trường của FTSE Russell vào tháng 9 cũng là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài. Nếu Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi, dòng vốn ngoại có thể quay trở lại mạnh mẽ, giúp chứng khoán Việt Nam tăng trưởng bền vững hơn.

Theo thống kê, giá trị giao dịch bình quân phiên trên toàn thị trường (HoSE, HNX, UPCoM) trong 6 tháng đầu năm đạt 24.598 tỷ đồng/phiên, tăng 39.9% so với bình quân năm trước. Điều này phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng dài hạn của chứng khoán.

- **Nhóm ngành ngân hàng:** Nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi từ giữa năm 2024 đã giúp ngành Ngân hàng có mức tăng trưởng tốt hơn so với năm ngoái. Chỉ số P/E hiện tại của toàn ngành Ngân hàng đang ở mức 9.07x vào ngày 10/09/2024, thấp hơn mức trung bình trong vòng 5 năm qua là 10.8x và đã phục hồi đáng kể từ mức đáy trong vòng 1 năm qua là 8.6x. Mức P/E hiện tại vẫn còn dư địa để tiếp tục phục hồi trong năm nay. Đối với P/B, chỉ số này hiện đang ở mức 1.46x thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm qua là 1.8x và ở gần mức thấp nhất trong vòng 1 năm trở lại là 1.43x. Do đó, ngành Ngân hàng còn nhiều dư địa để tiếp tục tăng khi P/B ngành đang ở mức thấp đáng kể và có thể sẽ tăng mạnh để quay về mức trung bình 5 năm khi nhu cầu tín dụng có dấu hiệu quay trở lại

Sinh lời hàng tháng của VN-Index

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2011	5.3%	-9.6%	-0.1%	4.1%	-12.2%	2.6%	-6.2%	4.9%	0.5%	-1.6%	-9.5%	-7.7%
2012	10.4%	9.2%	4.1%	7.4%	-9.4%	-1.6%	-1.9%	-4.5%	-0.9%	-1.1%	-2.7%	9.5%
2013	16.0%	-1.1%	3.5%	-3.4%	9.2%	-7.2%	2.2%	-3.9%	4.2%	1.0%	2.1%	-0.6%
2014	10.3%	5.4%	0.9%	-2.3%	-2.8%	2.9%	3.1%	6.8%	-5.9%	0.3%	-5.7%	-3.7%
2015	5.6%	2.9%	-7.0%	2.0%	1.3%	4.1%	4.7%	-9.1%	-0.4%	8.0%	-5.6%	1.0%
2016	-5.8%	2.6%	0.3%	6.6%	3.4%	2.2%	3.2%	3.4%	1.6%	-1.4%	-1.6%	0.0%
2017	4.9%	1.9%	1.6%	-0.6%	2.8%	5.2%	0.9%	-0.1%	2.8%	4.1%	13.5%	3.6%
2018	12.8%	1.3%	4.4%	-10.6%	-7.5%	-1.1%	-0.5%	3.5%	2.8%	-10.1%	1.3%	-3.7%
2019	2.0%	6.0%	1.6%	-0.1%	-2.0%	-1.0%	4.4%	-0.8%	1.3%	0.2%	-2.8%	-1.0%
2020	-2.5%	-5.8%	-24.9%	16.1%	12.4%	-4.6%	-3.2%	10.4%	2.7%	2.2%	8.4%	10.0%
2021	-4.3%	10.6%	2.0%	4.0%	7.2%	6.1%	-7.0%	1.6%	0.8%	7.6%	2.4%	1.3%
2022	-1.3%	0.8%	0.1%	-8.4%	-5.4%	-7.4%	0.7%	6.1%	-11.6%	-9.2%	2.0%	-3.9%
2023	10.3%	-7.8%	3.9%	-1.5%	2.5%	4.2%	9.2%	0.1%	-5.7%	-10.9%	6.4%	3.3%
2024	3.0%	7.6%	2.5%	-5.8%	4.3%	-1.3%	0.5%	2.3%				

Nguồn: FiinPro, TPS Research

## Dự báo các kịch bản của VNINDEX tháng 09/2024

- Tháng 08/2024 ghi nhận mức tăng ấn tượng của VNINDEX, thị trường chạm vào ngưỡng kháng cự 1290 - 1300 điểm lần thứ 4 trong năm 2024. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình trong khi giá có dấu hiệu đi ngang đang đặt ra lo ngại về việc phân phối và không thể vượt qua vùng kháng cự 1300 điểm. Xét về các chỉ báo kỹ thuật:
- **EMA:** Cả 3 đường EMA 10,20 và 50 hiện đều đã nằm phía dưới chỉ số VNINDEX sau khi thị trường có nhiều phiên tăng điểm mạnh từ vùng đáy 1200 điểm. Điều này khiến vùng giá 1250 – 1260 điểm (tương ứng vùng EMA 50 và 20) là những vùng hỗ trợ cho xu hướng tăng trong thời gian tới. Nhìn chung, khi EMA cắt lên cho thấy VNINDEX đã có dấu hiệu tích cực hơn. Tuy nhiên, trong các phiên giao dịch cuối tháng, EMA của VNINDEX lại có dấu hiệu đi ngang thay vì tăng lên như giai đoạn trước đó (phân phối).
- **MACD:** Trong khoảng thời gian đầu tháng đã tăng từ vùng 0 lên trên vùng giá xanh và đạt ngưỡng 8.85 điểm chỉ số tính trên đồ thị ngày – một ngưỡng chỉ số cao của MACD. Tính đến ngày 26/8 chỉ báo MACD đã chuyển sang màu xanh nhạt cho thấy lực tăng đã suy yếu và chuyển sang trạng thái giảm dần trong khi giá của VNINDEX vẫn duy trì khá tốt quanh ngưỡng 1280 điểm.
- **RSI:** Chỉ báo RSI hiện đang tiệm cận ngưỡng quá bán và có dấu hiệu đi ngang quanh vùng 60. Tương tự như chỉ báo MACD, RSI đang cho thấy nhịp tăng từ đầu tháng 8 đang có dấu hiệu suy yếu và có thể mở ra 1 nhịp sụt giảm trước khi tiếp tục xu thế tăng hiện tại.
- Nhìn chung, hiện tại việc tiệm cận kháng cự 1290 – 1300 điểm mà không thể bứt phá kèm theo thanh khoản có dấu hiệu giảm dần cho thấy tâm lý lưỡng lự, dòng tiền có dấu hiệu phân phối sau khi tăng mạnh từ đầu tháng 08. Một nhịp điều chỉnh có thể xảy ra nhưng nếu vùng giá 1220 điểm vẫn được giữ vững thì xu thế tăng vẫn được duy trì và thị trường sẽ còn tìm đến những vùng giá cao hơn sau đợt điều chỉnh (nếu có) này. Sau khi quan sát các chỉ báo, chúng tôi đưa 2 kịch bản cho thị trường trong tháng 09/2024 tới đây:
- **Kịch bản tích cực: VNINDEX vượt lên 1,300 điểm, kiểm nghiệm lại và bắt đầu xu thế tăng mới (khả năng xảy ra: 40%)** Phe mua có thể nhanh chóng tham gia và đẩy vùng giá lên 1300 điểm nếu có hỗ trợ từ yếu tố thanh khoản thì xu hướng tăng mới sẽ mạnh mẽ và ổn định hơn. Thanh khoản là yếu tố quan trọng trong kịch bản này. NĐT có thể đợi vùng 1300 điểm theo kịch bản này để giải ngân.
- **Kịch bản trung tính: VNINDEX điều chỉnh ở vùng 1,220 điểm và tìm kiếm lực tăng (khả năng xảy ra: 60%)** Ở kịch bản này, thị trường sẽ gặp khó khăn trước ngưỡng kháng cự 1290 điểm khiến xu hướng sẽ thay đổi sang giảm giảm điểm và VNINDEX có thể tìm đến vùng giá 1220 điểm. Sau đó, thị trường sẽ tìm kiếm vùng cân bằng quanh ngưỡng hỗ trợ này, tích lũy và bật tăng trở lại. Với kịch bản này, vùng mua cho NĐT nằm ở quanh vùng 1220 - 1240 điểm.

# Dự báo các kịch bản của Vnindex tháng 09/2024

Kịch bản tích cực

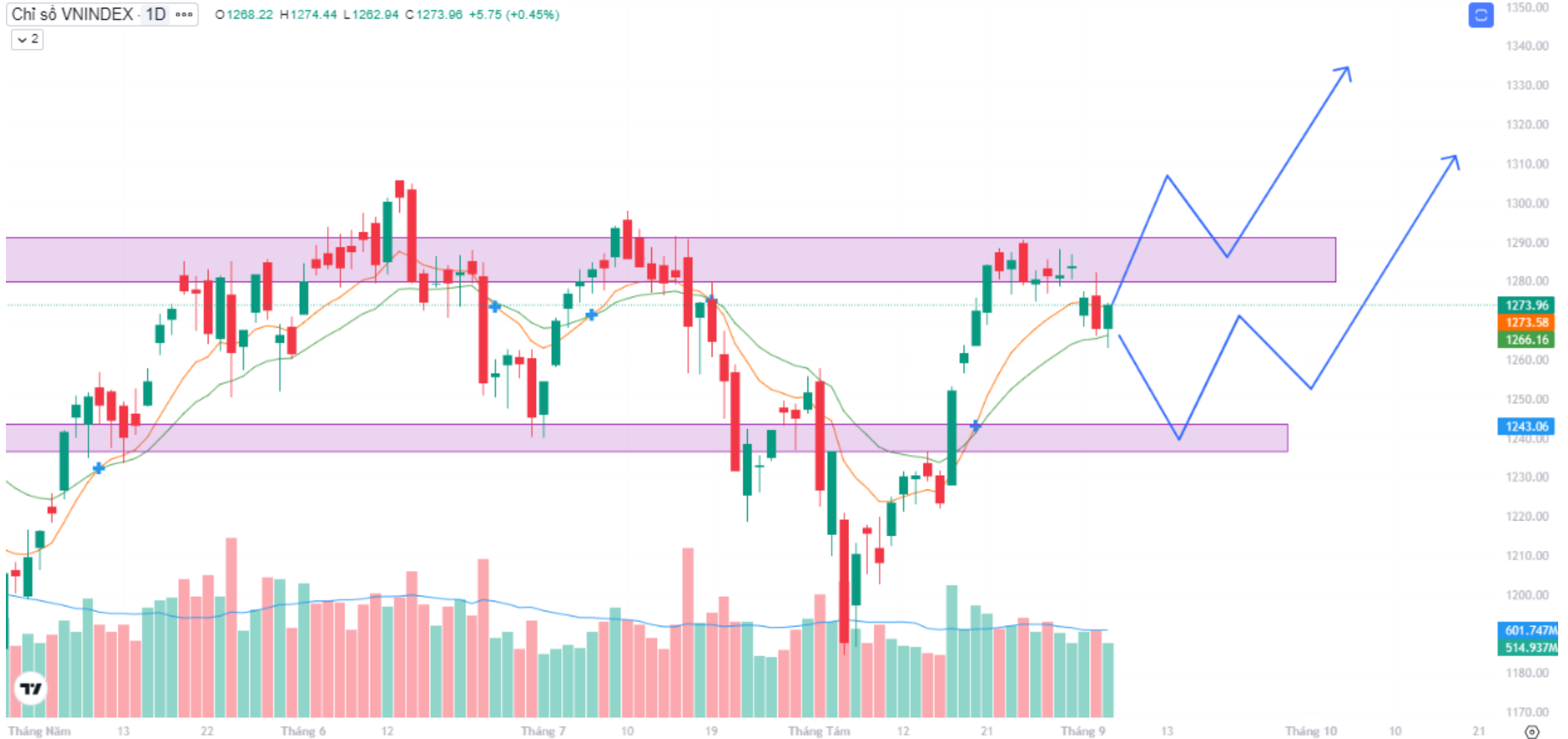
1340 - 1360

Kịch bản trung tính

1220 - 1240

Chỉ số VNINDEX - 1D \*\*\* O1268.22 H1274.44 L1262.94 C1273.96 +5.75 (+0.45%)

▼ 2



## Luận điểm đầu tư:

Xu thế: HCM có nhịp tăng điểm ấn tượng từ đầu tháng 08/2024 cho đến nay. Hiện tại, tương tự như VNINDEX, cổ phiếu HCM đang giao động dưới vùng kháng cự giá 30.

## Phân tích kỹ thuật:

Các chỉ báo RSI và MACD của cổ phiếu HCM đều đang có dấu hiệu hạ nhiệt sau khi tăng mạnh lên vùng quá mua (trên ngưỡng 70 với RSI). MACD với biểu đồ histogram đang lùi gần về vùng 0. Trong một nhịp tăng, việc điều chỉnh để hạ nhiệt chỉ báo sẽ mở ra nhiều dự địa tăng của cổ phiếu. Thêm vào đó thanh khoản của cổ phiếu cũng được duy trì ổn định trong suốt tháng 08/2024.

Chúng tôi kỳ vọng HCM có thể chinh phục được vùng kháng cự 30 và duy trì được xu thế tăng điểm.

**Giá hiện tại: 29.3**

**Giá mục tiêu: 33**

**Vùng mua:** Mua khi vượt 30 hoặc Mua khi giá chạm 26.

**Hỗ trợ: 25.**

**Kháng cự: 30**

**Giá cắt lỗ: 23**



Nguồn: FireAnt

## Luận điểm đầu tư:

Xu thế: Sau khi cổ phiếu SSI vượt vùng cản chéo của đường trendline, giá đang có dấu hiệu giảm điểm và kiểm nghiệm lại vùng kháng cự này. Điều này đang mở ra cơ hội tích lũy cổ phiếu SSI trong ngắn và trung hạn.

## Phân tích kỹ thuật:

Giá của cổ phiếu SSI hiện đã nằm trên các đường trung bình động EMA 10/20 thêm vào đó việc nằm trên vùng cản chéo của trendline đang tạo ra nhiều hỗ trợ cho cổ phiếu SSI trong thời điểm hiện tại.

Chỉ báo RSI đang có dấu hiệu giảm xuống vùng cân bằng sau nhịp điều chỉnh nhẹ. Tương tự với chỉ báo MACD, đường MACD đã giao cắt nhau và cả histogram đều đã cho thấy cổ phiếu SSI suy yếu.

Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng cổ phiếu SSI có thể kiểm nghiệm thành công ngưỡng hỗ trợ hiện tại và bắt đầu một xu thế tăng mới.

**Giá hiện tại: 33.4**

**Giá mục tiêu: 37**

**Vùng mua:** Mua khi chạm vùng giá 32 – 33

**Hỗ trợ: 31.**

**Kháng cự: 35**

**Giá cắt lỗ: 29**



Nguồn: FireAnt

## Luận điểm đầu tư:

Xu thế: Sau khi cổ phiếu TCB vượt vùng cản chéo của đường trendline, giá đang có dấu hiệu lùi về vùng EMA 10 và 20 ở ngưỡng 22 – 23 điểm.

## Phân tích kỹ thuật:

Giá của cổ phiếu TCB hiện đã nằm trên các đường trung bình động EMA 10/20 thêm vào đó việc nằm trên vùng cản chéo của trendline đang tạo ra nhiều hỗ trợ cho cổ phiếu TCB trong thời điểm hiện tại.

Chỉ báo RSI đang có dấu hiệu giảm xuống vùng cân bằng sau nhịp điều chỉnh nhẹ. Chỉ báo MACD cũng tương tự cho thấy giá đang suy yếu khi cổ histogram lùi dần về vùng 0 và 2 đường MACD đang giao cắt nhau trên cao.

Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng cổ phiếu TCB có thể kiểm nghiệm thành công ngưỡng hỗ trợ hiện tại và bắt đầu một xu thế tăng mới.

**Giá hiện tại: 22.8**

**Giá mục tiêu: 25.**

**Vùng mua:** Mua khi chạm vùng giá 21.5 – 22.5.

**Hỗ trợ: 21.**

**Kháng cự: 24.**

**Giá cắt lỗ: 20**



Nguồn: FireAnt



## Các cổ phiếu khuyến nghị theo phân tích kỹ thuật

STT	Mã CP	Giá đóng cửa 30/08	Vùng mua	Giá mục tiêu	% Lợi nhuận thực tế	% Lợi nhuận kỳ vọng	Hỗ trợ	Kháng cự	Cutloss	Ngày khuyến nghị
1	QNS	47,700	45,050	50,800	5.9%	12.8%	42,211	48,927	41,252	22/3/2024
2	DCM	37,400	31,000	38,000	20.6%	22.6%	27,021	32,425	26,120	22/3/2024
3	HCM	29,300	27,000 -28,000	33,000	6.5%	22.2%	26,000	29,000	24,000	28/3/2024
4	MWG	69,800	50,000	62,000	39.6%	24.0%	47,000	58,000	45,000	22/3/2024
5	PVB	29,200	24,000	28,000	21.7%	16.7%	23,000	27,000	22,000	04/01/2024
6	DGC	113,700	109,000	150,000	4.3%	37.6%	98,000	131,000	96,000	04/06/2024
7	VCI	46,450	47,500	57,500	-2.2%	21.1%	44,000	54,000	43,000	04/06/2024
8	HSG	20,800	21,000	25,300	-1.0%	20.5%	19,000	23,500	18,500	04/11/2024
9	GEX	21,150	19,490	25,300	8.5%	29.8%	16,564	21,631	16,077	05/03/2024
10	HDG	28,200	22,000	28,600	28.2%	14.4%	20,588	24,168	19,693	05/04/2024
11	PVS	40,800	44,500 và 42,000	52,000	-5.7%	19.5%	41,000	48,000	37,000	14/5/2024
12	TCH	18,500	19,000	23,500	-2.6%	23.7%	16,500	20,500	16,000	20/5/2024
13	ACB	24,800	24,500	28,600	1.2%	16.7%	22,000	28,500	22,000	06/10/2024
14	ACV	110,000	124,000	150,000	-11.3%	21.0%	109,000	125,000	97,000	13/6/2024
15	ACG	42,300	45,500	59,000	-7.0%	29.7%	42,796	47,026	40,828	13/6/2024
16	DRC	34,000	34,000	40,000	0.0%	17.6%	33,000	37,800	31,000	21/6/2024
17	PAN	22,850	23,000	27,000	-0.7%	17.4%	22,000	28,000	21,000	07/04/2024
18	CNG	36,200	33,000	39,000	9.7%	18.2%	31,500	36,500	31,000	07/08/2024
19	MBB	24,850	22,000	26,500	13.0%	20.5%	21,500	24,000	20,000	11/07/2024
20	PHR	59,500	60,500	72,500	-1.7%	19.8%	59,500	70,000	56,000	18/07/2024
21	ANV	31,900	34,500	39,500	-7.5%	14.5%	33,000	38,000	31,500	18/07/2024
22	OIL	5,400	14,100	18,500	9.2%	31.2%	13,200	17,000	12,000	31/07/2024
23	MSN	76,500	71,500	89,000	7.0%	24.5%	70,000	81,000	64,000	31/07/2024
24	TNG	27,200	23,500	30,000	15.7%	27.7%	21,000	28,500	20,000	15/08/2024
25	VCB	91,700	85,000	100,000	7.9%	17.6%	83,000	99,000	80,000	15/08/2024

## TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

### **Analyst**

Lê Hồng Hải

028 7301 3839 (Ext 862)

hailh@tpbs.com.vn

### **Deputy head of Equity & Market Research**

Phan Thị Liên

028 7301 3839 (Ext 574)

lienpt@tpbs.com.vn

### **Head of Research**

Ngô Thị Lệ Thanh

028 7301 3839 (Ext 121)

thanhnt@tpbs.com.vn

## LIÊN HỆ

### TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG (TPS)